

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Đời Diêu Tần, ngài Tam Tạng pháp sư Cưu Ma La Thập vưng chiếu dịch

Dịch giả: Hòa thượng Thích Trí Tịnh

Chuyển sang ebook : Thiện Quý (fototea) 23/09/2011

Phụ lục :

** NGHI THỨC SÁM HỎI TRƯỚC KHI TUNG KINH

QUYỀN THỨ NHỨT

01 PHẨM “TỰA” THỨ NHỨT

02 PHẨM “PHƯƠNG TIÊN” THỨ HAI

** THÍCH NGHĨA QUYỀN MỘT

QUYỀN THỨ HAI

03 PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

04 PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

** THÍCH NGHĨA QUYỀN HAI

QUYỀN THỨ BA

05 PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

06 PHẨM “THO KÝ” THỨ SÁU

07 PHẨM “HÓA THÀNH DỤ” THỨ BẢY

** THÍCH NGHĨA QUYỀN BA

QUYỀN THỨ TƯ

08 PHẨM “NGŨ BÁ ĐỀ TỬ THO KÝ” THỨ TÁM

09 PHẨM “THO HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ” THỨ CHÍN

10 PHẨM “PHÁP SƯ” THỨ MƯỜI

11 PHẨM “HIỆN BỬU THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

12 PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA” THỨ MƯỜI HAI

13 PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

** THÍCH NGHĨA QUYỀN THỨ TƯ

QUYỂN THỨ NĂM

[14 PHẨM “AN LAC HANH” THỨ MƯỜI BỐN](#)

[15 PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM](#)

[16 PHẨM “NHƯ LAI THO LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU](#)

[17 PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY](#)

[** THÍCH NGHĨA QUYỂN THỨ NĂM](#)

QUYỂN THỨ SÁU

[18 PHẨM “TÙY HỈ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM](#)

[19 PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN](#)

[20 PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI](#)

[21 PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỰC” THỨ HAI MƯỜI MỘT](#)

[22 PHẨM “CHỨC LUY” THỨ HAI MƯỜI HAI](#)

[23 PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỐN SƯ” THỨ HAI MƯỜI BA](#)

[** THÍCH NGHĨA QUYỂN THỨ SÁU](#)

QUYỂN THỨ BẢY

[24 PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI BỐN](#)

[25 PHẨM “QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯỜI LĂM](#)

[26 PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯỜI SÁU](#)

[27 PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SƯ” THỨ HAI MƯỜI BẢY](#)

[28 PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯỜI TÁM](#)

[** BỒ KHUYẾT TÂM KINH](#)

[** THÍCH NGHĨA QUYỂN THỨ BẢY](#)

SỰ TÍCH TẢ KINH

[01. ÔNG NGHIÊM CUNG](#)

[02. TẢ KINH THOÁT KHỔ](#)

[03. ĐỌC KINH THOÁT KHỔ \(TRÍCH TRONG PHÁP UYỂN\)](#)

[04. TỤNG ĐỀ KINH MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ](#)

[05. SỰ TÍCH TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC](#)

[06. SỰ TÍCH TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN](#)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

NGHI THỨC SÁM HỐI TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp, thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh).

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Chư Phật. (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Tôn Pháp. (1 lạy)

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)

(Qùy, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn pháp, các Bồ tát,

Vô biên chúng Thanh văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi,

Khắp xông các chúng sanh

Đều phát lòng bồ đề

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô thượng.

(Cắm hương lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng)

Sắc thân Như Lai đẹp

Trong đời không ai bằng

Không sánh, chẳng nghĩ bàn

Nên nay con đánh lễ.

Sắc thân Phật vô tận

Trí huệ Phật cũng thế,

Tất cả pháp thường trú

Cho nên con về nương.

Sức trí lớn nguyện lớn

Khắp độ chúng quần sanh,

Khiến bỏ thân nóng khổ

Sanh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp

Quy y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng sanh

Đồng sanh nước An Lạc

Án phạ nhật ra vật (7 lần)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:

Thường tịch quang Tịnh độ

A Di Đà Như Lai

Pháp thân màu thanh tịnh

Khấp pháp giới chư Phật (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Thật báo trang nghiêm độ

A Di Đà Như Lai

Thân tướng hải vi trần

Khấp pháp giới chư Phật (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Phương tiện thánh cư độ

A Di Đà Như Lai

Thân trang nghiêm giải thoát

Khấp pháp giới chư Phật (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương tây

A Di Đà Như Lai

Thân căn giới đại thừa

Khấp pháp giới chư Phật (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân hóa đến mười phương

Khấp pháp giới chư Phật (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương Tây

Giáo hạnh lý ba kinh

Tốt nói bày ý chánh

Khấp pháp giới Tôn Pháp (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương Tây

Quán Thế Âm Bồ Tát

Thân tử kim muôn ức

Khấp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương tây

Đại Thế Chí Bồ Tát

Thân trí sáng vô biên

Khấp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

Cõi An Lạc phương Tây

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng

Thân hai nghiêm : Phước, trí

Khấp pháp giới Thánh chúng (1 lạy)

(Đứng chấp tay nguyện):

“ Con nay khấp vì bốn on ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng ⁽¹⁾ nên quy mạng ⁽²⁾ sám hối ⁽³⁾”

(1 lạy, quỳ chấp tay sám hối)

Chí tâm sám hối:

Đệ tử ... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thi nhân đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp ⁽⁴⁾ quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián ⁽⁵⁾ và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thi đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay, chẳng biết, vì nhờn duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ ⁽⁶⁾, trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi.

— Kinh rằng: “Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường tịch quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh vì thế trong trí Bồ Đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năng, phụng đối trước các đức Phật và A Di Đà thể tôn mà phát lồ ⁽⁷⁾ sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thi, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che dấu, thấy đều được rất ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ, khấp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tăng tấn, chẳng mất như duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an lành niệm chánh vững vàng, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đứ đạo hạnh Bồ Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ :

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại bi, A Di Đà Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)

(Lạy xong tiếp nghi thức tụng kinh)

THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

(01) Ba chương :

Phiên não, non, quả báo, ba món đều hay làm chương ngại đường giải thoát nên gọi: “Ba món chương”

(02) Quy mạng :

Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ “Nam Mô”.

(03) Sám hối :

Nói là đứ sám ma hối quá. “Sám ma” là tiếng Phạm, nghĩa là “hối quá” tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(04) Sáu căn Ba nghiệp :

Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý sáu căn và ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý.

(05) Năm tội vô gián :

Giết cha, giết mẹ, giết thánh non, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián là chỗ thọ khổ không lúc nào ngừng ngớt.

(06) Các đường đứ :

A tu la, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(07) Phát lồ :

Bày lộ tội lỗi ra trước Chúng Nhơn không chút giấu che, thời gọi là phát lồ, trái với phú – tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bị cảm mà đặng phát hạn (ra mồ hôi).

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

Lò hương vừa nhen nhóm

Pháp giới đã được xông

Các Phật trong hải hội đều xa hay

Theo chỗ kết mây lành

Lòng thành mới ân cần

Các Phật hiện toàn thân

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 Lần)

CHỖN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án Lam. (7 lần)

(Trì chú này thời thâm tâm, cảnh vật đều thanh tịnh).

CHỖN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

(Trì trú này thời hơi miệng trong sạch)

CHỖN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám.
(3 lần)

(Trì trú này thời thân, miệng, lòng đều trong sạch).

CHƠN NGÔN PHỒ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

(Trì trú này thời hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp cúng dường
cả mười phương)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập phương Thường trụ Tam Bảo. (3 lần)

Cúi lạy đấng tam giới tôn

Quy mạng cùng mười phương Phật.

Con nay phát nguyện rộng

Thọ trì kinh Pháp Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ (súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục)

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ đề

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai.

BÀI KHEN NGỢI KINH

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam lồ rịn nhuần
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuông xá lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.
Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT

PHẨM “TỰA” THỨ NHỨT

01.— Tôi nghe như thế này : Một thưở nọ đức Phật ⁽²⁾ ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng với chúng đại Tỳ kheo một muôn hai nghìn người câu hội. Các vị đó đều là bực A La Hán, các lậu ⁽³⁾ đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong ⁽⁴⁾ dứt sự ràng rịt trong các cõi ⁽⁵⁾ tâm được tự tại. Tên các vị đó là A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà

Đa, Tất Lãng Già Bà Ta Bạc Câu La, Ma Ha Câu Si La Nam Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na, Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La vv...đó là những vị đại A La Hán hàng trí thức của chúng.

Lại có bực hữu học và vô học ⁽⁶⁾ hai nghìn người.

Bà tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyền thuộc sáu nghìn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Thân Đà La cũng cùng với quyền thuộc câu hội.

02.— Bực đại Bồ Tát tám muôn người đều không thôi chuyển ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ⁽⁷⁾, đều chứng đặng pháp Đà La Ni ⁽⁸⁾ nhạo thuyết biện tài ⁽⁹⁾, chuyển nói pháp luân bất thôi chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các đức Phật trồng các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ đề tu thân, khéo chứng trí huệ của Phật, thông đạt đại trí đến nơi bờ kia ⁽¹⁰⁾, danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm nghìn chúng sanh, tên các vị đó là : Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Túc Bồ Tát, Bửu Chương Bồ Tát, Dược Vương Bồ tát, Đồng Thí Bồ Tát, Bửu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bửu Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát vv...các vị đại Bồ Tát như thế tám muôn người câu hội.

03.— Lúc bấy giờ, Thích Đế Hoàn Nhơn ⁽¹¹⁾ cùng quyền thuộc hai muôn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, Bốn vị đại Thiên Vương cùng với quyền thuộc một muôn thiên tử câu hội.

Tự tại thiên tử, Đại Tự tại thiên tử, cùng với quyền thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta Bà : Phạm Thiên vương, Thích Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm vv...

Cùng với quyền thuộc một muôn hai nghìn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long Vương : Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ta Đà La Long Vương, Hòa Tu Kiết Long Vương, Đức Xoa Ca Long Vương, A

Na Bà Đạt Đa Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Ưu Bát La Long Vương vv... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La Vương : Pháp Khẩn Na La Vương, Diệu Pháp Khẩn Na La Vương, Đại Pháp Khẩn Na La Vương, Trì Pháp Khẩn Na La Vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà Vương : Nhạc Càn Thát Bà Vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương, Mỹ Càn Thát Bà Vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị A Tu La Vương : Bà Trì A Tu La Vương, Khư La Khiên Đà A Tu La Vương, Tỳ Ma Chát Đa La A Tu La Vương, La Hầu A Tu La Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca Lâu La Vương : Đại Oai Đức Ca Lâu La Vương, Đại Thân Ca Lâu La Vương, Đại Mãn Ca Lâu La Vương, Như Ý Ca Lâu La Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

04.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ Tát mà nói kinh đại thừa tên là : “Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô lượng nghĩa xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn Đà La, Hoa Ma Ha Mạn Đà La, Hoa Mạn Thù Xa, Hoa Ma Ha Mạn Thù Xa, rải rả trên đức Phật cùng hàng tứ chúng; Khắp cõi Phật sáu điệu vang động ⁽¹²⁾.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà ⁽¹³⁾, A Tu La ⁽¹⁴⁾, Ca Lâu La ⁽¹⁵⁾, Khẩn Na La ⁽¹⁶⁾, Ma Hầu La Đà ⁽¹⁷⁾, nơn, phi nơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển Luân Thánh Vương, các đại chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

05.— Bây giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạng mào phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương đông, dưới thời chiếu đến ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ⁽¹⁸⁾, ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị Đại Bồ Tát dùng các món nhơn duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

06.— Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ Tát nghĩ rằng: “Hôm nay đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này”.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được ?

Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp Vương tử ⁽¹⁹⁾ Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ, chắc đã thấy tướng hi hữu này ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ ⁽²⁰⁾ và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần vv... đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai ?

07.— Bây giờ, ngài Di Lặc Bồ Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài xem xét tâm niệm của bốn chúng : Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, và của cả chúng hội Trời, Rồng, Quỷ, Thần vv... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: “Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật ?

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng :

08.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Đức đạo sư có chi

Lông trắng giữa chạng mào

Phóng ánh sáng khắp soi ?
Trời mưa hoa Mạn Đà
Cùng hoa Mạn Thù Sa,
Gió thơm mùi Chiên Đàn
Vui đẹp lòng đại chúng
Vì nhơn duyên như vậy
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu diệu vang động lên.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thân cùng ý thơ thới
Đặng việc chưa từng có.

09.— Ánh sáng giữa chạng mày
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghiệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.

10.— Lại thấy các đức Phật

Đấng Thánh Chúa Sư Tử
Diễn nói các kinh điển
Nhiệm màu bực thứ nhất.
Tiếng của ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ Tát
Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món ngon duyên
Cùng vô lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên Giác.
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ vô thượng

Phật vì nói tịnh đạo.

11.—Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Tôi ở tại nơi đây

Thấy nghe dường ấy đó

Và nghìn ức việc khác

Thấy rất nhiều như thế

Nay sẽ lược nói ra:

12.—Tôi thấy ở cõi kia

Có hằng sa Bồ Tát

Dùng các món nhơn duyên

Mà cầu chứng Phật đạo

Hoặc có vị bồ thí

Vàng, bạc, ngọc, san hô,

Chơn châu, ngọc như ý,

Ngọc xà cừ, mã não,

Kim cương, các trân bửu

Cùng tôi tớ, xe cộ

Kiếp, cang chưng châu báu

Vui vẻ đem bồ thí

Hồi hướng về Phật đạo

Nguyện đặng chứng thừa ấy

Bực nhứt của ba cõi

Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ Tát

Xe tứ mã, xe báu
Bao lon che tàn đẹp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ Tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Đề cầu vô thượng đạo
Lại thấy có Bồ Tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Đề cầu trí huệ Phật.

13.—Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Ta thấy các quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thưa hỏi đạo vô thượng
Bèn bỏ nước vui vẻ
Cung điện cả thần thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y Pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ Tát
Mà hiện làm Tỳ kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển
Cũng thấy có Bồ Tát

Dũng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bực ly dục
Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiền định
Đặng năm món thần thông
Và thấy vị Bồ Tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các pháp vương.
Lại thấy có Bồ Tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỷ dụ
Vi chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ Tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cùng thấy vị Bồ Tát

Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rông đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng.
Và thấy có Bồ Tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chôn Địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Oai nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bửu châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ Tăng thượng mạn
Mắng rủa cùng đánh đập
Thấy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyền thuộc ngu si

Ưa gần gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ức nghìn muôn năm
Đề cầu được Phật đạo.

14.—Lại thấy vị Bồ Tát

Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng,
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báo bằng Chiên Đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Đề cúng Phật và Tăng,
Rừng vườn rất thanh tịnh
Bông trái đều xum xuê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng dường Phật và Tăng,
Cúng thí như thế đó
Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm

Đề cầu đạo vô thượng.

15.—Lại có vị Bồ Tát

Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ
Dạy vô số chúng sanh
Hoặc thấy vị Bồ Tát
Quán sát các pháp tánh,
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.

16.—Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Lại có vị Bồ Tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường Xá Lợi Phật
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bửu tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau

Đều hai nghìn do tuần
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo
Các vị Trời, Rồng, Thần,
Người cùng với phi nhơn
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Các hàng Phật tử kia
Vi cúng dường xá lợi
Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây Thiên Thọ Vương
Bông kia đương xòe nở.

17.—Phật phóng một luồng sáng

Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hi hữu
Phóng một luồng tịnh quang

Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này
Đặng điều chưa từng có.

18.—Xin Phật tử Văn Thù

Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này ?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này ?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng đặng pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký ?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các đức Phật
Đây không phải có nhỏ
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và Long, Thần
Nhìn xem xét ngài đó

Vì sẽ nói những gì ?

19.— Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lặc Đại Bồ Tát cùng các vị Đại Sĩ: “Các Thiện nam tử ! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các Thiện nam tử ! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều đặn nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20.— Các Thiện nam tử ! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ ⁽²¹⁾ kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch. Phật vì người cầu đạo Thanh Văn, nói pháp Tứ Đế ⁽²²⁾ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết bàn. Vì hàng cầu quả Duyên Giác, nói pháp mười hai nhơn duyên ⁽²³⁾. Vì hàng Bồ Tát nói sáu Pháp Ba La Mật ⁽²⁴⁾ làm cho chúng đặn quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành bực nhưt thiết chủng trí ⁽²⁵⁾.

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đa.

Di Lặc nên biết ! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử : Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ ⁽²⁶⁾. Nghe vua cha xuất gia chúng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều

làm bực pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cõi lành.

21.— Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh đại thừa tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định “ Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22.— Khi ấy trời mưa hoa Mạn Đà La, hoa Mạn Thù Sa cùng hoa Ma Ha Mạn Thù Sa đẽ rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn, phi nhơn, cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển Luân Thánh Vương vv..., các đại chúng đó đặng điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23.— Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặng giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước phương Đông như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lạc nên biết ! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật đặng điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ Tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

24.— Bấy giờ đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ Tát nói kinh đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.— Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ, trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.— Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, và Trời, Người, A Tu La mà tuyên rằng : “Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập vô dư Niết Bàn”.

Khi đó có vị Bồ Tát, tên Đức Tạng, đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký ⁽²⁷⁾ cho, bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ông Đức Tạng Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô Dư Niết Bàn.

27.— Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ Tát trì kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”. Trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28.— Tám người con của Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

29.— Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên : Cầu Danh người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhơn duyên căn lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi.

30.— Di Lặc nên biết ! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu Danh Bồ Tát là Ngài đây.

Nay thấy diêm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh đại thừa tên : “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

31.—Ta nhớ thuở quá khứ

Vô lượng vô số kiếp

Có Phật Nhơn Trung Tôn

Hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh

Đức Thế Tôn nói pháp

Độ vô lượng chúng sanh

Vô số ức Bồ Tát

Khiến vào trí huệ Phật.

32.— Khi Phật chưa xuất gia

Có sanh tám vương tử

Thấy Đại Thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm hạnh.

33.— Phật nói kinh Đại Thừa

Tên là “Vô Lượng Nghĩa”

Ở trong hàng đại chúng

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói kinh ấy rồi

Liên ở trên pháp tòa

Xếp bằng nhập chánh định

Tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ”

Trời rưới hoa Mạn Đà

Trống trời tự nhiên vang

Các trời, rồng, qui, thần

Cúng dường đáng Nhơn Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn.

34.—Phật phóng sáng giữa mây

Hiện các việc hi hữu

Ánh sáng chiếu phương Đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sanh
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Đây bởi Phật quang soi.

35.—Lại thấy những Trời, người
Rồng, Thần, chúng Dạ Xoa
Càn Thát, Khẩn Na La
Đều cúng dường Phật mình.

36.—Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp màu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tướng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.—Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh Văn vô số,
Nhơn Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ Kheo
Ở tại trong núi rừng

Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

38.—Lại thấy các Bồ Tát

Bồ thí nhẫn nhục thầy
Số đông như hằng sa ⁽²⁸⁾
Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ Tát
Sâu vào các thiền định
Thâm tâm lặng chẳng động
Đề câu đạo vô thượng
Lại thấy các Bồ Tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp câu Phật đạo.

39.—Bây giờ bốn bộ chúng

Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhơn duyên gì ?

40.—Đấng của Trời người thờ

Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu Quang Bồ Tát
Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về
Hay vung giữ tạng pháp
Như pháp của ta nói
Chỉ ông chúng biết được.
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liên nói Kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp
Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Ngài Diệu Quang pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.

41.—Phật nói kinh Pháp Hoa

Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người
Các pháp “Nghĩa Thật Tướng”
Đã vì các ông nói
Nay ta giữa đêm nay
Sẽ vào cõi Niết Bàn
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Ức kiếp được một lần.

42.—Các con của Phật thầy

Nghe Phật sắp nhập diệt

Thầy đều lòng buồn khổ

Phật sao gấp diệt vậy ?

Đấng Thánh Chúa Pháp Vương

An ủi vô lượng chúng :

Nếu lúc ta diệt độ

Các ông chớ lo sợ

Đức Tạng Bồ Tát đây

Tâm đã được thông thấu

Nơi vô lậu thiết tướng

Kế đây sẽ thành Phật

Tên hiệu là Tịnh Thân

Cũng độ vô lượng chúng.

43.—Đêm đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các xá lợi

Mà xây vô lượng tháp

Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni

Số đông như hằng sa

Lại càng thêm tinh tấn

Đề cầu đạo vô thượng.

44.—Diệu Quang pháp sư ấy

Vung giữ Phật pháp tạng

Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói kinh Pháp Hoa.
Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang dạy bảo
Vững bền đạo vô thượng
Sẽ thấy vô số Phật
Cúng dường các Phật xong
Thuận theo tu đại đạo
Nói nhau đặng thành Phật
Chuyên thứ thọ ký nhau,
Đấng Phật rốt sau cả
Hiệu là : Phật Nhiên Đăng
Đạo sư ⁽²⁹⁾ của thiên tiên
Độ thoát vô lượng chúng.

45.—Diệu Quang pháp sư đó

Có một người đệ tử
Tâm thường cầu biếng trễ
Tham ưa nơi danh lợi
Cầu danh lợi không nhàm
Thường đến nhà sang giàu
Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhờn duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh

Cũng tu các nghiệp lành
Đặng thấy vô số Phật
Cúng dường các đức Phật
Thuận theo tu đại đạo
Đủ sáu Ba La Mật
Nay gặp đấng Thích Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu rằng : Phật Di Lặc
Rộng độ hàng chúng sanh
Số đông đến vô lượng.

46.—Sau Phật kia diệt độ

Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu Quang pháp sư
Nay thời chính là ta.
Ta thấy Phật Đấng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói “Pháp Hoa”.
Tướng nay như điềm xưa
Là phương tiện của Phật,
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thiết tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ

Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa ⁽³⁰⁾
Nếu có chỗ nghi hỏi
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN”⁽³¹⁾ THỨ HAI

01.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh Văn cùng Bích Chi Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất ! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhơn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba La Mật.

Xá Lợi Phất ! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, chọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất ! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất ! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

02.— Thôi Xá Lợi Phất ! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: Tướng như vậy, tánh như vậy, nhơn như vậy, lực như vậy, tác như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

03.—Đấng Thế Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí lực, vô sở úy

Giải thoát các tam muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được.

Vốn từ vô số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm màu rất sâu

Khó thấy khó rõ được.

Trong vô lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng đặng chứng quả

Ta đều đã thấy biết.

Quả báo lớn như vậy

Các món tánh tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật

Mới biết được việc đó.

04.—Pháp đó không chỉ được

Vắng bật tướng nói năng

Các loài chúng sanh khác

Không có ai hiểu đặng

Trừ các chúng Bồ Tát

Người sức tin bền chắc

Các hàng đệ tử Phật

Tùng cúng dường các Phật

Tất cả lậu đã hết

Trụ thân rớt sau này

Các hạng người vậy thảy

Sức họ không kham được.

Giả sử đầy thế gian

Đều như Xá Lợi Phất

Cùng suy chung so lường

Chẳng lường được Phật trí.

Chánh sử khắp mười phương

Đều như Xá Lợi Phất

Và các đệ tử khác

Cũng đầy mười phương cõi

Cùng suy chung so lường

Cũng lại chẳng biết được.

Bực Duyên Giác trí lanh
Vô lậu thân rớt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muôn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ Tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Đông đầy mười phương cõi
Như lúa, mè, tre, lau
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thảy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng Bất thời Bồ Tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.

05.—Lại bảo Xá Lợi Phất

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta đã đặng đủ
Chỉ ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy.
Xá Lợi Phất phải biết
Lời Phật nói không khác
Vớ pháp của Phật nói
Nên sanh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chơn thật.
Bảo các chúng Thanh Văn
Cùng người cầu Duyên Giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng đặng Niết Bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sanh nơi nơi chấp
Dắt đó khiến ra khỏi.

06.— Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh Văn lậu tận A La Hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như vv... một nghìn hai trăm người và các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Cận Sự Nam cùng Cận Sự Nữ, hạng người phát tâm Thanh Văn Duyên Giác, đều nghĩ rằng : “Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này : Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh Văn cùng Duyên Giác không thể đến được”.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết Bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

07.— Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Nhon gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhứt nhiệm màu rất sâu khó hiểu của các đức Phật ?”.

“Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thầy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm màu rất sâu khó hiểu?”

Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

08.—Đấng Huệ Nhựt Đại Thánh

Lâu mới nói pháp này,
Tự nói pháp mình chứng
Lục, vô úy, tam muội,
Thiền định, giải thoát thầy
Đều chẳng nghĩ bàn được.
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến đặng,
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng đặng
Trí huệ rất nhiệm màu.
Hàng vô lậu La Hán
Cùng người cầu Niết Bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?

Hạng người cầu Duyên Giác.
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
Các trời, rồng, quỷ, thần
Và Càn Thát Bà thầy
Ngó nhau curu lòng nghi
Nhìn trông đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho?
Trong các chúng Thanh Văn
Phật nói con hạng nhứt
Nay con nơi trí mình
Nghi lầm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ.
Xin ban tiếng nhiệm màu
Liên vì nói như thiệt
Các trời, rồng, thần thầy
Sống đông như hằng sa
Bồ Tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến.

Đều lòng kính chấp tay

Muốn nghe đạo đầy đủ.

09.— Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : Thôi thôi ! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

10.— Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao ? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương Vô Thượng

Xin nói, nguyện đừng lo

Vô lượng chúng hội đây

Có người hay kính tin.

11.— Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A Tu La đều sẽ sinh nghi, Tỳ Kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

Thôi thôi ! Chẳng nên nói

Pháp ta diệu khó nghĩ

Những kẻ tăng thượng mạn

Nghe ắt không kính tin.

12.— Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô thượng lương túc

Xin nói Phật đệ nhưt

Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây
Hay kính tin pháp này
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế
Đều một lòng chấp tay
Muốn nghe lãnh lời Phật.
Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.

13.— Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu đặng chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói”.

14.— Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ, cả thầy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lối đường ấy cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.— Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc. Xá Lợi Phất ! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng : “Vâng thưa Thế Tôn con nguyện ưa muốn nghe”.

16.— Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Pháp màu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, như bông linh thoảng đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất ! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.— Xá Lợi Phất ! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món ngon duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao ? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự ngon duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự ngon duyên lớn mà hiện ra nơi đời ? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; Vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời ; Vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời ; Vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Đó là các đức Phật do vì một sự ngon duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

18.— Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, những điều làm ra thường vì một việc : Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi”.

Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

19.— Xá Lợi Phất ! Pháp của tất cả đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt thế chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt thế chủng trí”.

Xá Lợi Phát ! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phát ! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món ngon duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phát ! Như thế đều vì để chúng đặng một Phật thừa “Nhứt thế chủng trí”.

20.— Xá Lợi Phát ! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba !

Xá Lợi Phát ! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là : Kiếp trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế Xá Lợi Phát , lúc kiếp loạn trước chúng sanh như nặng, bòn sên, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21.— Xá Lợi Phát ! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A La Hán cùng Duyên Giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A La Hán, chẳng phải Duyên Giác.

Lại nữa Xá Lợi Phát ! Các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đó tự mình đã đặng A La Hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết Bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỳ Kheo thiết chúng quả A La Hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật. Vì sao ? Sau khi Phật diệt độ những kinh như thế người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó đặng, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn đặng hiểu rõ.

Xá Lợi Phát ! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

22.—Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni

Cưu lòng tăng thượng mạn

Cận Sự Nam ngã mạn
Cận Sự Nữ chẳng tin
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cảm tấm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này
Chúng nay không cành lá
Chỉ có những hột chắc

23.—Xá Lợi Phật khéo nghe !

Pháp của các Phật đặng
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo làm ra
Bao nhiêu những tánh dục
Nghiệp lành dữ đời trước,
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ

Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói khế kinh
Cô khởi cùng bốn sự.
Bốn sanh, vị tăng hữu
Cũng nói những nhơn duyên.
Thí dụ và trùng tụng
Luận nghị cộng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ
Tham chấp nơi sanh tử
Nơi vô lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu màu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết Bàn,
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật.
Chưa từng nói các ông
Sẽ đặng thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói đại thừa.

24.—Chín bộ pháp của ta

Thuận theo chúng sanh nói

Vào đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm dịu cũng căn lợi,
Nơi vô lượng các Phật
Mà tu đạo sâu mầu,
Vi hàng Phật tử này
Nói kinh đại thừa đây.
Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy
Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đây khắp mình,
Phật biết tâm của kia
Nên vì nói đại thừa.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát,
Nghe ta nói pháp ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

25.—Trong cõi Phật mười phương

Chỉ có một Phật thừa
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói

Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thiết
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem tiểu thừa
Mà tế độ chúng sanh,
Phật tự trụ Đại Thừa
Như pháp của mình đặng
Định, Huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chứng đạo vô thượng
Pháp bình đẳng Đại Thừa
Nếu dùng Tiểu Thừa độ
Nhẫn đến nơi một người
Thời ta đọa san tham
Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ganh
Dứt ác trong các pháp,
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.

Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đáng vô lượng chúng trọng
Vì nói thiệt tướng ấy.

26.— Xá Lợi Phất ! Nên biết !

Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Bằng như ta không khác,
Như ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sanh khổ,
Bởi nhờn duyên các dục
Sa vào ba đường dữ
Xoay lặn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc,

Thân mọn thọ bào thai
Đòi đòi tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ đặng
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thiệt
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.

27.—Cho nên Xá Lợi Phất !

Ta vì bày phương tiện
Nơi các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết Bàn,
Ta dầu nói Niết Bàn
Cũng chẳng phải thiệt diệt,
Các pháp từ bỏ lại
Tướng thường tự vắng lặng

Phật tử hành đạo rồi
Đời sau đặng thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp ba thừa.
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo nhưt thừa
Nay trong đại chúng này
Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.

28.—Vô số kiếp đã qua

Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp nhưt thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại thánh chúa
Biết tất cả thế gian

Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa đệ nhứt.

29.—Nếu có loài chúng sanh
Gặp các Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền, trí thấy
Các món tu phước huệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Sau các Phật diệt độ
Nếu người lòng lành dịu
Các chúng sanh như thế
Đều đã thành Phật đạo.

30.—Các Phật diệt độ rồi
Người cúng dường Xá Lợi
Dựng muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc và pha lê
Xà cừ cùng mã não
Ngọc mai khô, lưu ly
Thanh tịnh rộng nghiêm sức
Trau dồi nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá
Chiên đàn và trâm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thầy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử giỡn
Nhóm các thành tháp Phật,
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

31.—Nếu như người vì Phật

Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Vẽ vôi làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm

Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ Tát
Độ thoát vô lượng chúng.

32.—Nếu người nơi tháp miếu

Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người trôi nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu
Tỳ bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen đức Phật

Nhẫn đến một tiếng nhỏ

Đều đã thành Phật đạo.

33.—Nếu người lòng tán loạn

Nhẫn đến dùng một bông

Cúng dường nơi tượng vẽ

Lần thấy các đức Phật

Hoặc có người lễ lạy

Hoặc lại chỉ chấp tay

Nhẫn đến gior một tay

Hoặc lại hơi cúi đầu

Dùng đây cúng dường tượng

Lần thấy vô lượng Phật

Tự thành đạo Vô Thượng

Rộng độ chúng vô số

Vào vô dư Niết Bàn

Như củi hết lửa tắt.

Nếu người lòng tán loạn

Vào nơi trong tháp miếu

Một xung Nam mô Phật

Đều đã thành Phật đạo

Nơi các Phật quá khứ

Tại thế, hoặc diệt độ

Có người nghe pháp này

Đều đã thành Phật đạo.

34.—Các Thế Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường
Các đức Như Lai đó
Cùng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí vô lậu Phật.
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Các Phật vốn thệ nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Khắp muốn cho chúng sanh
Cũng đồng đặng đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dầu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thiệt vì nhứt thừa.
Các Phật lưỡng túc tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sanh
Cho nên nói nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn

Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhứt
Bỏ dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thiệt vì Phật thừa.
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhơn duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.

35.—Ta nay cũng như vậy

Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo

Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến đặng vui mừng
Xá Lợi Phất nên biết !
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu “mao” mển đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng đại bi.

36.—Xưa ta ngồi đạo tràng

Xem cây cũng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy :

Trí huệ của ta đặng
Vi diệu rất thú nhưt
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ đặng ?
Bấy giờ các Phạm Vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên Vương hộ đời
Và trời Đại tự tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyền thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyên pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ
Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết Bàn .
Liền nhớ Phật quá khứ
Thật hành sức phương tiện

Ta nay chúng đặng đạo

Cũng nên nói ba thừa.

37.—Lúc ta nghĩ thế đó

Mười phương Phật đều hiện

Tiếng phạm an ủi ta

Hay thay ! Đức Thích Ca

Bực đạo sư thứ nhất

Đặng pháp vô thượng ấy

Tùy theo tất cả Phật

Mà dùng sức phương tiện

Chúng ta cũng đều đặng

Pháp tối diệu thứ nhất

Vì các loài chúng sanh

Phân biệt nói ba thừa.

Trí kém ưa pháp nhỏ

Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương tiện

Phân biệt nói các quả

Dầu lại nói ba thừa

Chỉ vì dạy Bồ Tát.

38.—Xá Lợi Phất nên biết !

Ta nghe các đức Phật

Tiếng nhiệm màu rất sạch

Xưng “Nam mô chư Phật !”

Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đòi trược ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ Kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết Bàn
Cùng với A La Hán
Tên pháp, tặng sai khác.
Từ kiếp xa dẫn lại
Khen bày pháp Niết Bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế.

39.—Xá Lợi Phất phải biết !

Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật

Tùng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này :
Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật huệ
Nay chính đã đúng giờ.

40.—Xá Lợi Phật phải biết !

Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này.
Nay ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ Tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng.
Bồ Tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm La Hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ

Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn,
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó,
Thí như hoa Linh thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.

41.—Người nghe pháp mừng khen

Nhẫn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhưt thừa
Dạy bảo các Bồ Tát
Không Thanh Văn đệ tử.

42.—Xá Lợi Phất các ông !

Thanh Văn và Bồ Tát

Phải biết pháp môn này
Bí yếu của các Phật.
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo.
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói nhưt thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ.
Người tâm quý trong sạch
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo nhưt thừa.
Xá Lợi Phật nên biết !
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tu tập
Không hiểu đặng pháp này.
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm

Lòng sanh rất vui mừng

Tự biết sẽ thành Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ NHẤT

Một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhã hương trời.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù vì chúng rộng phô bày : Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu Liên.

Nam mô quá khứ Nhứt Nguyệt Đăng Minh Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA QUYÊN MỘT

Kinh : Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế kinh” nghĩa là pháp thường khế hiệp chơn lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA : Pháp mầu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bực nhứt trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với các hoa khác có năm điều đặc biệt :

Có hoa là có gương : Nhon quả đồng thời.

Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.

Cọng bông từ gốc tách riêng không chung cành với lá.

Ong bướm không bu đậu.

Không bị người dùng làm trang điểm (xưa, đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội vv...)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Các Lâu : Các điều vọng làm hay làm lọt mắt công đức lành.

Việc lợi mình đã xong : Tự mình đã được thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Các cõi : Là ba cõi : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

Hữu học và vô học : Từ quả A Na Hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “Hữu Học”. Quả A La Hán đã được giải thoát, về trong Tiểu Thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi “Vô Học”.

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác : Quả chứng của Phật.

Đà La Ni : Tổng trì: Gồm nhiếp các pháp.

Nhạo thuyết biện tài: Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Thông đạt đại trí đến nơi bờ kia : Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Thích Đế Hoàn Nhơn : Tên của vị vua 33 nước trời Đạo Ly ở trên núi Tu Di.

(12) Sáu điều : 3 thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13)(16) Càn Thất Bà, Khẩn Na La : Các loài thần hầu hạ cõi Đạo Ly.

(14) A Tu La : Thần phi thiên : Có phước như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Ca Lâu La : Chim cánh vàng (kim sí điều).

(17) Ma Hầu La Đà : Thần rắn.

(18) Sáu loài chúng sanh : 1) trời, 2) người, 3) A Tu La, 4) thú, 5) quỷ, 6) địa ngục.

(19) Pháp vương tử : Phật là vua các pháp (pháp vương), Bồ Tát cũng như con của Phật nên là Pháp vương tử.

(20) Cận sự nam, Cận sự nữ : Người thọ tam quy ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam Bảo nên gọi cận sự, đàn ông là Nam, đàn bà là Nữ, ta quen gọi là “cư sĩ”.

(21) A tăng kỳ : Vô số (một số lớn), kiếp có : Tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp. Một đại kiếp có bốn trung kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) Pháp Tứ Đế : 1) Khổ đế, 2) Tập đế, 3) Diệt đế, 4) Đạo đế.

(23) Pháp mười hai nhơn duyên : 1) Vô minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thọ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu, 11) Sanh, 12) Lão tử, 12 món này là nhơn duyên lẫn nhau.

(24) Pháp Ba La Mật : Cũng gọi là sáu độ : 1) Bố thí độ, 2) Trì giới độ, 3) Nhẫn nhục độ, 4) Tinh tấn độ, 5) Thiền định độ, 6) Trí huệ độ.

(25) Nhứt thiết chủng trí : Trí của Phật.

(26) Bốn châu thiên hạ : 1) Đông Thắng Thần Châu, 2) Nam Thiệm Bộ Châu (quả địa cầu), 3) Tây Ngưu Hóa Châu, 4) Bắc Cu Lô Châu.

(27) Thọ ký : Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm, cõi nào, sẽ thành Phật hiệu là vv...

(28) Hằng sa : Sông Hằng là con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Đạo sư : Ông thầy dắt dẫn.

(30) Ba thừa : Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Phật thừa.

(31) Phương tiện : Phương chước hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHÌ

PHẨM “THÍ DU” THỨ BA

01.— Lúc bấy giờ ngài Xá Lợi Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng : “Nay con theo đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này trong lòng hớn hờ đặng điều chưa từng có Vì sao ? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ Tát được

thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thưa Thế Tôn ! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy : Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho ?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao ? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhơn thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời chắc do pháp Đại Thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chúng lấy.

Thưa Thế Tôn ! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đem hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thiệt là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Con nghe tiếng pháp này

Được điều chưa từng có

Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ,

Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi Đại Thừa.

Tiếng Phật rất ít có

Hay trừ khổ chúng sanh

Con đã được lậu tận ⁽¹⁾

Nghe cũng trừ lo khổ.

Con ở nơi hang núi

Hoặc dưới cụm cây rừng

Hoặc ngồi hoặc kinh hành

Thường suy nghĩ việc này.
Than ôi ! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp vô thượng đạo,
Sắc vàng, bâm hai tướng ⁽²⁾
Mười lực ⁽³⁾ các giải thoát.
Đồng chung trong một pháp
Mà chẳng được việc đây
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp bất cộng ⁽⁴⁾
Các công đức như thế
Mà ta đều đã mất.

03.—Lúc con kinh hành riêng

Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh.
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khi dối
Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế Tôn

Là mất hay không mất ?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ Tát ⁽⁵⁾
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.

04.—Nay nghe tiếng Phật nói

Theo cơ nghi dạy pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thấy các Phạm Chí ⁽⁶⁾
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết Bàn.
Con trừ hết tà kiến
Đặng chứng nơi pháp không,
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ.
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thiệt diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng Dạ Xoa
Rồng, thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói

Dứt hẳn hết không thừa.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

05.—Khi mới nghe Phật nói

Trong lòng rất nghi sợ
Phải chăng ma giả Phật
Não loạn lòng ta ư ?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thuở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai,
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển pháp luân

Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật
Ba tuần ⁽⁷⁾ không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật,
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
An trụ trong thiết trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ Tát.

06.— Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ta nay ở trong hàng Trời người, sa môn, Bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp của ta”.

Xá Lợi Phất ! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh Văn nói kinh Đại Thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

07.— Xá Lợi Phất ! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai , Ứng

cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên : Ly Cầu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất ! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bốn nguyện nên nói pháp ba thừa, kiếp đó tên là “Đại Bửu Trang Nghiêm”. Vì sao gọi là “Đại Bửu Trang Nghiêm” ? Vì trong cõi đó dùng Bồ Tát làm “Đại Bửu” vậy. Các Bồ Tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh, hằng được các Phật khen ngợi. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất ! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho Kiên Mãn Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất ! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

08.—Xá Lợi Phất đời sau

Thành đấng Phật trí khắp

Hiệu rằng : Phật Hoa Quang

Sẽ độ vô lượng chúng.

Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ Tát
Các công đức thập lực
Chứng đẳng đạo vô thượng
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm
Cõi nước tên Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường xá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ Tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông, Ba La Mật
Đều đã trọn đầy đủ
Nơi vô số đức Phật
Khéo học đạo Bồ Tát
Những đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo.

Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp,
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp,
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sanh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng bâm hai
Xá lợi rộng truyền khắp
Trời, người, khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng
Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.

09.— Bây giờ bốn bộ chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ và cả đại chúng : Trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà vv... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lòng rất vui mừng hơn hờ vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên Vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn Đà La, Ma Ha Mạn Đà La vv... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trôi. Rưới các

thứ hoa trời mà nói lời rằng : “Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyên pháp luân, đến nay mới lại chuyên pháp luân rất lớn vô thượng”.

Lúc đó các thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.—Xưa ở thành Ba Nại

Chuyên pháp luân bốn đế
Phân biệt nói các pháp
Sanh diệt của năm nhóm ⁽⁸⁾
Nay lại chuyên pháp luân
Rất lớn diệu vô thượng,
Pháp đó rất sâu màu
Ít có người tin được
Chúng ta từ xưa lại
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỉ,
Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được lãnh Phật ký,
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ đặng thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên,
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói,

Ta bao nhiêu nghiệp phước

Đời nay hoặc quá khứ

Vì công đức thấy Phật.

Trọn hồi hướng Phật đạo.

11.— Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng : “Pháp của ta hay lia sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết Bàn”. Các vị hữu học vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không vv... nói là đặng Niết Bàn mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều xa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn ! Xin Phật vì bốn chúng nói như duyên đó, khiến lia lòng nghi hối”.

12.— Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất ! Ta trước đâu không nói rằng : “Các Phật Thế Tôn dùng các món như duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ư ? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ Tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất ! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu”.

13.— Xá Lợi Phất ! Như trong quốc, ấp, tụ lạc có vị Đại Trưởng Giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông : Hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xuyên xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.— Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng : Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất ! Ông trưởng giả đó lại nghĩ : Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạc áo hoặc dùng ghế đặng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ : Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm

chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con : “Các con mau ra !”. Cha dẫu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa ? Gì là nhà ? Thế nào là hại ? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.— Bây giờ, Trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con đừng khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa lắm, mà bảo các con rằng : “Đây này là những món ít có khóặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng giả thấy các con đang an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư ngòi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông tho thới vui mừng hơn hở.

Bây giờ, các người con đều thưa với cha rằng : “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

16.— Xá Lợi Phát ! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọng bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chông, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao ? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : “Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu

không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao ? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc này các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.— Xá Lợi Phất ! Ý của ông nghĩ sao ông Trưởng giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng ? Xá Lợi Phất thưa : “Thưa Thế Tôn ! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con đặng khỏi lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao ? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nửa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thưa Thế Tôn ! Dầu ông Trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao ? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy : Ta dùng chước phương tiện cho các con đặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn !”.

18.— Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Hay thay ! Hay thay ! Như lời ông nói, Xá Lợi Phất ! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng trí kiến, trí lực, vô sở úy, có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba La Mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loài mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa : Sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng sanh đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

19.— Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục⁽⁹⁾ tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khôn khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát ; Ở trong nhà lửa tam giới này đồng tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.— Xá Lợi Phát ! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng : Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng vô biên món trí tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phát ! Đức Như Lai nghĩ : Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21.— Xá Lợi Phát ! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy⁽¹⁰⁾ mà chẳng dùng đến, chỉ dùng chí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng : “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sanh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt ; Các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chúng ba thừa : Thanh Văn, Duyên Giác và Phật thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vạy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”. Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo : “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo⁽¹¹⁾, thiên định vô lậu, cùng giải thoát tam muội vv... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc.

22.— Xá Lợi Phát ! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chúng Niết Bàn, gọi đó là Thanh Văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẽ vắng lặng, sâu rõ hơn duyên của các pháp, gọi đó là Duyên Giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hưu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưt thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại Thừa, Bồ Tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma Ha Tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.— Xá Lợi Phát ! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng, nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết Bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ : “Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy vv... tặng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại Thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát vv... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bực nhất.

24.— Xá Lợi Phát ! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhưt, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối, đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại Thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao ? Như Lai có vô lượng tặng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại Thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phát ! Vì nhơn duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

25.— Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,
Phòng nhà vừa cao nguy
Gốc cột lại gãy mục,
Trính xuyên đều xiêu vẹo
Nền móng đã nát rã,
Vách phen đều sụp đổ
Đất bùn rơi rớt xuống,
Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn sai rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy
Khắp đầy những tạp nhơ,
Có đến năm trăm người
Ở đó nơi trong đó.
Chim xi, hiêu, điêu, thúu,
Quạ, chim thước, cưu, cấp
Loài ngươn xà, phúc yết,
Giống ngô công, do diên,
Loài thủ cung, bá túc
Dứu, ly cùng hề thử,
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phân giải hôi thúi
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương

Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bầy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ồm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cầu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân,
Nhà đó sự đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vong, lượng
Quý Dạ Xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Áp, cho bú sản sanh
Đều tự giầu gìn giữ,
Quý Dạ Xoa đua đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi

Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.
Những quỉ Cưu bàn trà
Ngồi xôm trên đồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo chơi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó
Đánh cho la thất thình
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quỉ
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rền tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn
Lại có các giống quỉ
Cổ nó nhỏ bằng kim
Lại có các giống quỉ
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,

Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy.
Dạ Xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem nơi cửa sổ,
Các nạn dường thế đấy
Vô lượng việc ghê sợ⁽¹²⁾

26.—Nhà cũ mục trên đó

Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính xuyên
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thấy
Đồng cất tiếng kêu to,

Các giống chim điêu, thú
Quý cụ bàn trà thầy
Kinh sợ chạy sáng sót
Vẫn không tự ra đặng,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quỉ Tỳ xá xá
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quý bàn trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.

Lại có các nạ qui
Trên đầu lửa bực cháy
Đói khát rất nóng khô
Sản sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó đường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.

27.—Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng :
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đấm.
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn :
Nào ác qui độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy

Các sự khổ thứ lớp
Nói luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quỷ Dạ Xoa
Cùng quỷ Cưu bàn trà
Những dã can, chồn, chó
Chim điêu, thú xi, hiêu
Lại giống bá túc thầy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu
Dẫu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi.

28.—Bấy giờ Trưởng giả kia
Mới bèn nghĩ thế này :
Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não.
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con ngậy dại
Vẫn ham mê vui chơi

Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng :
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa

Ở nơi ngã tư đường
Đến ngôi tòa sư tử.
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới làm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quy Ly mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phục lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặn thoát nạn
Vì thế các người ơi !
Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng :
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ

Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

29.—Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng bạc cùng lưu ly
Xà cừ ngọc mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chung dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lon
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thất tụi
Lưới màn kết chơn châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thòng rủ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi

Vải quí mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe bấu đó
Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hờ
Ngồi trên xe bấu đó
Đạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.

30.—Bảo Xá Lợi Phát này

Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của ta

Say mê theo thể lạc
Không có chút huệ tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đầy
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như Lai đã lia
Nhà lửa ba cõi đó
Vẳng lặng ở thong thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của ta.
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình ta
Có thể cứu hộ chúng,
Dầu lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận

Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế nên phương tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diển nói
Những đạo pháp xuất thế,
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh ⁽¹³⁾
Và sáu món thần thông ⁽¹⁴⁾
Có người được Duyên Giác
Hoặc bất thối Bồ Tát
Xá Lợi Phất phải biết
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

31.—Phật thừa đây vi diệu

Rất thanh tịnh thứ nhất

Ở trong các thế gian
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực, giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật,
Chúng đặng thừa như thế
Khấp cho các con thầy
Ngày đêm cùng số kiếp
Thường đặng ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ Tát
Cùng với chúng Thanh Văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vi bởi nhơn duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện.
Bảo với Xá Lợi Phất !
Bọn ông các người thầy

Đều là con của ta
Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đót
Ta đều đã cứu vói
Cho ra khỏi ba cõi.
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thiệt thời chẳng diệt,
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ Tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ Tát cả.

32.—Nếu có người trí nhỏ

Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý khổ đế,

Chúng sanh nghe lòng mừng
Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói khổ đế
Chơn thật không sai khác.
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhơn
Chẳng tạm rời bỏ được,
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhơn có các khổ
Tham dục là cội gốc,
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Gọi là đế thứ ba.
Vì chúng diệt đế vậy
Mà tu hành đạo đế
Lìa hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát,
Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát ?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thiệt chưa phải được

Giải thoát hẳn tất cả.
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thiết diệt độ,
Vì người đó chưa được
Đạo quả vô thượng ấy.
Ý của ta không muốn,
Cho đó đến diệt độ,
Ta là đấng Pháp Vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết
Pháp ấn của ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói,
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.
Nếu có người nghe đến
Tùy hỉ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bực bất thối chuyển.
Nếu có người tin nhận
Kính pháp vô thượng này,
Thời người đó đã từng

Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ Kheo
Và các hàng Bồ Tát.

33.—Phật vì người trí sâu

Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh Văn
Cùng với Bích Chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá Lợi Phất
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin đặt vào
Huống là Thanh Văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.

34.—Lại này Xá Lợi Phất !

Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này,
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói,
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thời là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.
Nếu có người xiu mặt
Mà cru lòng nghi hoặc
Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người đó.
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cru lòng kết hờn

Tội báo của người đó
Ông nay lại lóng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A Tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.
Tù trong địa ngục ra
Sẽ đạo vào súc sanh,
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó gầy ốm
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc gheo
Lại còn phải bị người
Gớm nhòm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khô
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném gói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó.
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh làm loài lừa

Thân tướng mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tướng : Nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết.
Ở đây vừa chết rồi
Liền lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ

Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại liệt què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận,
Hơi miệng thường hôi thúi
Bị quỷ mị dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dầu nường gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có đặng điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc,
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành đặng

Dầu có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giựt trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa,
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trọn không nghe pháp được.
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà của mình
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi

Vì khinh chê kinh này
Mắc tội đường thế đó.
Nếu đặng sanh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm,
Sung bủn bĩnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tình dâm dục hỷ hờng
Đến chẳng chữa cầm thú.
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội đường thế đó.

35.—Bảo cho Xá Lợi Phát !

Người khinh chê kinh này
Nếu kể nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhờn duyên đó
Ta vẫn bảo các ông

Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này.
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm phu
Ở riêng trong núi chàm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.

Lại Xá Lợi Phất này !
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại Thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thiết ý diệu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhơn cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói Pháp không chướng ngại

Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỳ Kheo
Vì cầu nhứt thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về Đại Thừa
Nhẫn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người đượ như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người trí tâm
Cầu Xá Lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Đặng rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người đượ như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phát !
Ta nói các sự tướng

Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì thọ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ NHÌ

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

01.— Lúc bấy giờ, các Ngài Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sanh lòng hi hữu hơn hờ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trích bày vai hữu, gối hữu chầm đất, một lòng chấp tay cuối mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Chúng con ở đầu trong hàng tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết Bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Đức Thế Tôn thở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp : Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao ? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết Bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, của Phật dạy Bồ Tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh Văn sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có,

chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hi hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

02.— Thế Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm ; Người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khôn khéo, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bản quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không đặng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu vv... thấy đều đầy tràn ; Tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ : Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

03.— Thưa Thế Tôn ! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng hai bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé báu đỡ chân, các hàng Bà la môn, Sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu trưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho vv... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng : “Ông này chắc là vua, hoặc là bực đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn đặng tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

04.— Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng : “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp đặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già vẫn còn tham tiếc”. Ông bèn sai người hầu bèn đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan : “Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt ?” kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cường dất đem về. khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bó đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng : “Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó”.

Vì sao ? Cha biết con mình chí ý hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử : “Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý”. Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

05.— Bây giờ ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức : “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì ? thời nên nói với nó rằng : “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

06.— Bây giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy ồm o tùy tụy, phân dất bụi bậm dơ dáy không sạch. Ông liền cỡi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi dất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng : “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghĩ !”. Dùng phương tiện đó đặng đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng : “Gã nam tử này ! Ngươi thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho ngươi; Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, ngươi chớ tự nghỉ ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của ngươi chớ có sầu lo”.

Vì sao ? Vì ta tuổi tác già lớn mà ngươi thì trẻ mạnh, ngươi thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nãi giận hờn nói lời thán oán đều không thấy ngươi có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay hẳn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cơ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

07.— Thưa Thế Tôn ! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng : “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ích chỗ đáng xài dùng ngươi phải biết hết đó. Lòng ta như thế, ngươi nên thể theo ý ta.

Vì sao ! Nay ta cùng ngươi bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo, lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân bửu và kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã vẫn tại chỗ cũ, tâm trí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

08.— Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý trí con lần đã thông thái trọn nên trí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng : “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết”.

Thưa Thế Tôn ! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng : “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

09.— Thưa Thế Tôn ! Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn ! Chúng con vì ba món khổ ⁽¹⁶⁾ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu Thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí luận ⁽¹⁷⁾. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết Bàn, cái giá một ngày. Đã đặng đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng : “Ồ trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu Thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng : Các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết Bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp Đại Thừa này không có trí cầu. Chúng con lại hơn trí huệ của Phật, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có trí muốn nơi pháp đó.

Vì sao ! Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu Thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao ! Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu Thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại Thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại Thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh Văn ham pháp Tiểu Thừa.

Nhưng đức Phật thiết dùng Đại Thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật tử đều đã đặng đó.

Bấy giờ ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.—Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm giáo của Phật

Lòng hơn hờ mừng rỡ

Đặng pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh Văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đống châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài.
Cha gã lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỏi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng bạc
Xà cừ, ngọc mã não
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ

Nhơn dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâm lời lải
Bèn khắp đến nước khác,
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bực vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng.
Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thể lực rất lớn,
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con,
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn.
Các cửa vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào ?

11.—Bấy giờ gã cùng tử

Đi tìm cầu ăn mặc
Áp này đến áp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vùn làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương

Hoặc là đồng bực vua,
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây ?
Lại thăm tự nghĩ rằng :
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muôn qua làm thuê mướn.

12.—Lúc bấy giờ Trương giả
Ngồi trên tòa sư tử
Xa trông thấy con mình
Thăm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất,
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết,
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này !
Trương giả biết con mình

Ngu đại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mắt chột, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức !
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà.
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu đại
Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi

Bảo rằng : Ráng siêng làm !

Trả thêm giá cho người

Và cho dầu xoa chân

Đồ ăn uống đầy đủ

Thêm đệm chiếu đầy ấm.

Cận kẽ nói thế này :

Người nên siêng làm việc !

Rồi lại dịu dàng bảo

Như con thiết của ta.

13.—Ông Trưởng giả có trí

Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm

Coi sóc việc trong nhà,

Chỉ cho biết vàng, bạc,

Ngọc trân châu, pha lê

Các vật ra hoặc vào

Đều khiến gã biết rõ.

Gã vẫn ở ngoài cửa

Nương nấu nơi am tranh

Tự nghĩ phận nghèo nàn

Ta không có vật đó.

Cha biết lòng con mình

Lần lần đã rộng lớn

Muốn giao tài vật cho

Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các đại thần
Hàng Sát lợi, cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi,
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này,
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nhân dân
Thầy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng điều chưa từng có.

14.—Đức Phật cũng như thế

Biết con ưa Tiểu Thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật,
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu
Trọn nên quả Tiểu Thừa
Hàng Thanh Văn đệ tử.
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả.
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ Tát lớn
Dùng các món nhơn duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập,
Bấy giờ các đức Phật
Liên thọ ký cho kia :
Các ông ở đời sau

Sẽ đặng thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ Tát
Mà dạy việc thiết đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chơn yếu này.
Như gã cùng tử kia
Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu.
Chúng con dầu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó.

15.—Chúng con diệt bề trong ⁽¹⁸⁾

Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao ?

Vì tất cả các pháp
Thấy đều là không lạng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi
Suy nghĩ thế đó rồi
Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật
Không tham không ưa thích
Không lại có trí nguyện,
Mà đối với pháp mình
Cho đó là rất ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết Bàn ⁽¹⁹⁾
Đức Phật dạy bảo ra
Chúng đặng đạo chẳng luống
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dầu lại vì

Các hàng Phật tử thầy
Tuyên nói pháp Bồ Tát
Đề cầu chúng Phật đạo,
Mà mình đối pháp đó
Trọn không lòng mong muốn
Đấng đạo sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên giảng
Nói những lợi có thiệt,
Như ông Trưởng giả giàu
Biết con trí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu,
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa Tiểu Thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong

Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng vô thượng của báu.

16.—Thế Tôn ! Chúng con nay

Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh.

Chúng con từ lâu nay

Gìn tịnh giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay

Đặng hưởng quả báo đó,

Trong pháp của Pháp Vương

Lâu tu hành phạm hạnh

Ngày nay được vô lậu

Quả báo lớn vô thượng.

Chúng con ngày hôm nay

Mới thiết là Thanh Văn

Đem tiếng đạo của Phật

Cho tất cả đều nghe.

Chúng con ngày hôm nay

Thiết là A La Hán

Ở nơi các thế gian

Trời, người và ma, phạm,

Khắp ở trong chúng đó

Đáng lãnh của cúng dường.

Ơn lớn của Thế Tôn

Đem việc ít có này

Thương xót dạy bảo cho

Làm lợi ích chúng con

Trải vô lượng ức kiếp

Ai có thể đền được.

Tay lẩn chân cung cấp

Đầu đánh lễ cung kính

Tất cả đều cúng dường

Đều không thể đền đặng

Hoặc dùng đầu đội Phật

Hai vai cùng cõng vác

Trong số kiếp hằng sa

Tận tâm mà cung kính,

Lại đem dung đồ ngon

Y phục báu vô lượng

Và các thứ đồ nằm

Cùng các món thuốc thang

Gỗ ngưu đầu chiên đàn

Và các vật trân báu

Đề dựng xây tháp miếu

Y báu lót trên đất

Như các việc trên đây

Đem dùng cúng dường Phật
Trãi số kiếp hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đấng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghì
Đủ sức thần thông lớn,
Bực vô lậu vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhẫn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phạm phu
Tùy cơ nghi dạy nói.
Các Phật ở nơi pháp
Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và trí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp,
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực

Suy lường những điều đó

Phân biệt biết rõ rồi

Ở nơi đạo nhứt thừa

Tùy cơ nghi nói ba.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ HAI

Bực thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toan giao phó cho con nhà.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, Trưởng giả mừng khoe, thọ ký quả Phật không sai.

Nam Mô Vị Lai Hoa Quang Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA QUYỀN HAI

(1) Lậu tận:

Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với “vô lậu”

(2) Sắc vàng, bâm hai tướng:

Thân Phật sắc vàng tử kim có đủ 32 tướng.

(3) Mười lực các giải thoát.

Trí của Phật của 10 lực dụng :

1. Thị xứ phi xứ trí lực
2. Nghiệp trí lực
3. Thiên định trí lực
4. Căn tánh trí lực
5. Nguyên dục trí lực
6. giới trí lực
7. Đạo chí xứ trí lực
8. Túc mạng trí lực
9. Thiên nhãn trí lực
10. Lưu tận trí lực

(4) Mười tám pháp bất cộng

Bồ Tát cùng Thanh Văn Duyên Giác không có, riêng Phật có Pháp này.

(5) Bồ Tát

Bồ Tát : “Bồ đề” : giác; “Tát đỏa” : Hữu Tình; Nói tắt là Bồ Tát, tức là bậc đã tự giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

(6) Phạm Chí

Phạm Chí : Là Bà La Môn.

(7) Ba tuần: Tên của ma vương ở đầu cõi dục.

(8) Sanh diệt của năm nhóm

Năm nhóm là NGŨ UẨN : Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là NGŨ ÁM.

(9) Năm món dục : NGŨ DỤC :

1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thù (ngủ nghỉ)
2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Sức vô úy

Sức vô úy : Bốn đức vô sở úy của Phật :

1. Nhứt thiết trí vô úy.
2. Lậu tận vô úy.
3. Thuyết đạo vô úy.
4. Thuyết khổ tận đạo vô úy.

(11) Các món căn, lực, giác chi, thánh đạo :

Năm căn : Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

Năm lực : Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

Bảy giác chi : Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.

Tám chánh đạo : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.

(12) Vô lượng việc ghê sợ :

Si : Cú tai mèo, Hiêu, Diêu, Thúu : Loài chim dữ tiếng xấu.

Thước : Chim khách.

Cru : Tu hú.

Cáp : Bò câu.

Ngươn xà : Rắn độc.

Phúc yên : Bò cạp.

Ngô công : rít.

Do diên : Trùng, rận ở trong áo toi.

Dứu ly : Chồn, cáo.

Hề thử : Giồng chuột.

Khuong lương : Bọ hung.

(13) Ba món minh :

Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, lậu tận minh.

(14) Sáu món thần thông :

- 1.Thiên nhãn thông,
- 2.Thần túc thông,
- 3.Thiên nhĩ thông,
- 4.Tha tâm thông,
- 5.Túc mạng thông,
- 6.Lậu tận thông.

(15) Tín : Lòng tin

Giải : Hiểu rõ.

(16) Ba món khổ :

- 1.Khổ khổ,
- 2.Hành khổ,
- 3.Hoại khổ.

(17) Pháp hí luận :

Hí luận : lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

(18) Diệt bề trong : Diệt lòng phiền não :

1. Kiến sở đoạn
2. Tư sở đoạn

(19) Hữu dư y Niết Bàn :

Niết Bàn : tịch tịnh, viên tịch, nghĩa là vắng bật.

Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử.

Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi là Niết Bàn.

HỮU DƯ Y : Thân người hiện còn thừa lại rớt sau cả.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ BA

PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

01.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma Ha Ca Diếp các vị đại đệ tử :
“Hay thay ! Hay thay ! Ca Diếp. Khéo nói đặng công đức của Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; Đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông đâu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc như thiết trí ⁽¹⁾. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú ⁽²⁾ của tất cả pháp ; Cũng rõ biết chỗ tâm sở hành ⁽³⁾ của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh .

02.— Ca Diếp ! Thí như trong cõi Tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi tam thiên đại thiên ⁽⁴⁾ đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc : Hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa ; Hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thọ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuận mà các cỏ cây đều có sai khác.

03.— Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A Tu La, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên, Phật ở trong đời chúng mà xưng lời này :

“Ta là đấng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết Bàn thời làm cho chứng Niết Bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bực nhứt thiết trí, bực nhứt thiết kiến, là bực tri đạo, bực khai đạo, bực thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A Tu La đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chương ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là : Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bực “Nhứt thiết chủng trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao ? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó : Nhớ việc gì ? Nghĩ việc gì ? Tu việc gì ? Nhớ thế nào ? Nghĩ thế nào ? Tu thế nào ? Dùng pháp gì để nhớ ? Dùng pháp gì để nghĩ ? Dùng pháp gì để tu ? Dùng pháp gì đặng pháp gì ?

Chúng sanh ở nơi các bực, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là : Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “Nhứt thiết chủng trí”.

Ca Diếp ! Các ông rất là hi hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao ? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

04.—Pháp vương phá các cõi

Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hỏi
Thời bèn là mất hẳn.
Ca Diếp ! Vì có đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhọn duyên
Cho chúng đặng chánh kiến.
Ca Diếp ông nên biết !
Thí như vùng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần

Chớp nhoáng sáng chói lòa
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đó khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuận
Thầy đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum sê
Vùng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rùng

Theo mỗi thứ đượm nhuần
Tất cả các giống cây
Hạng thượng trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều đặn sanh trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ bông trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm mướt
Theo thể tướng của nó
Tánh loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuần vẫn một
Mà đều được sum sê.

05.—Đức Phật cũng như thế

Hiện ra nơi trong đời
Ví như vàng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng sanh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội

Mà tuyên nói lời này :
Ta là bậc Như Lai
Là đấng Lương Túc Tôn ⁽⁵⁾
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vùng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Đặng an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết Bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng Vô Thượng.
Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muôn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết Bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng màu

Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại Thừa
Mà kết làm nhơn duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khấp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Tùng không việc gì khác
Ngồi, đứng hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Như mưa khắp thấm nhuần
Sanh hèn cùng thượng hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến tà kiến

Kẻ độn căn lợi căn
Khấp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỗi.
Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bực
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Trời Thích, Phạm các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng đặng Niết Bàn
Khởi sáu pháp thân thông
Và đặng ba món minh
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chứng đặng bực Duyên Giác
Là cỏ thuốc bực trung.
Hoặc cầu bực Thế Tôn
Ta sẽ đặng thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bực thượng
Lại có hàng Phật tử

Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thật hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ Tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.

06.—Phật dùng món dụ này

Đề phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp

Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuận một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê.
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuận một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặng đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặng đạo quả.
Hàng Thanh Văn, Duyên Giác.
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rớt sau
Nghe Phật pháp đặng quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều đặng thêm lớn tốt.
Nếu các vị Bồ Tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu đặng thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặng thêm lớn tốt
Lại có vị trụ thiên
Đặng sức thần thông lớn
Nghe nói các pháp không
Lòng rất sanh vui mừng
Phóng vô số hào quang
Độ các loài chúng sanh
Đó gọi là cây lớn
Mà đặng thêm lớn tốt.
Như thế, Ca Diếp này !
Đức Phật nói pháp ra
Thí như vùng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều đặng kết trái cả.
Ca Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhơn duyên
Các món thí dụ thầy
Đến chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế
Nay ta vì các ông
Nói việc rất chơn thiệt
Các chúng thuộc Thanh Văn

Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ Tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU

01.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này : “Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh Văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dẫu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Bảo các Tỳ Kheo rằng :

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp này

Ở đời vị lai sau
Quá vô số kiếp sau
Sẽ đặng thành quả Phật,
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn.
Vi câu trí huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đấng Tội Thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bực vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Đặng chứng thành làm Phật.
Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu

Dùng để làm trang nghiêm
Cối đó đất bằng phẳng
Không có những gò hàm.
Các hàng chúng Bồ Tát
Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa dịu
Đến đặng thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại Thừa của các Phật.
Các hàng chúng Thanh Văn
Vô lậu thân rớt sau
Là con của Pháp Vương
Cũng chẳng thể kể hết
Nhấn đến dùng thiên nhãn
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Thế Tôn
Việc của ngài như thế.

03.— Lúc bấy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Chiên Diên vv... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng :

Thế Tôn rất hùng mãnh

Pháp vương trong dòng Thích

Vì thương xót chúng con

Mà ban giọng tiếng Phật.

Nếu rõ thâm tâm con

Được Phật thọ ký cho

Như dùng cam lồ rưới

Bổnng gặp cổ tiệc vua

Còn ôm lòng nghi sợ

Chưa dám tự ăn liền

Nếu lại đặng vua bảo

Vậy sau mới dám ăn,

Chúng con cũng như vậy

Hằng nghĩ lỗi Tiểu Thừa

Chẳng biết làm thế nào

Đặng huệ vô thượng Phật,

Dầu nghe giọng tiếng Phật

Nói chúng con thành Phật

Còn ôm lòng lo sợ

Như chưa dám tự ăn

Nếu được Phật thọ ký

Mới là khoái an vui

Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đôi cần bảo ăn.

04.— Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ Kheo rằng : “Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha ⁽⁶⁾ đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ Tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu : Danh Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn .

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng lợi tiện dơ dáy; Hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh Văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ Tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ Tát cùng chúng Thanh Văn.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

05.—Các chúng Tỳ Kheo này !

Nay ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng
Lóng nghe lời ta nói.
Đệ tử lớn của ta
Là ông Tu Bồ Đề
Rồi sẽ đặng làm Phật
Hiệu gọi là Danh Tướng

Sẽ phải cúng vô số
Muôn ức các đức Phật
Theo hạnh của Phật làm
Lần lần đủ đạo lớn.
Thân rớt sau sẽ đặng
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ nhất
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến.
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng.
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ Tát đông nhiều
Thảy đều bực lợi căn
Chuyên pháp luân bất thôi.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ Tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh Văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều đặng ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông

Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhân dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lãnh lời Phật
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.

06.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ Kheo : “Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, chon châu và mai khô hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan ...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ Tát sẽ đặng làm Phật hiệu : Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A Tu La. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

07.—Các chúng Tỳ Kheo này !

Đều nên một lòng nghe
Như lời của ta nói
Chơn thiệt không khác lạ.
Ông Ca Chiên Diên này
Sau sẽ dùng các món
Đồ cúng dường tốt đẹp
Mà cúng dường các Phật.
Các đức Phật diệt rồi
Dựng tháp bằng bảy báu
Cũng dùng hoa và hương
Để cúng dường Xá Lợi.
Thân rốt sau của ông
Đặng trí huệ của Phật
Thành bực Đẳng Chánh Giác
Cõi nước rất thanh tịnh
Độ thoát đặng vô lượng
Muôn ức hàng chúng sanh
Đều được mười phương khác

Thường đến kính cúng dường,

Ánh sáng của Phật đó

Không ai có thể hơn

Đức Phật đó hiệu là :

Diêm Phù Kim Quang Phật

Bồ Tát và Thanh Văn

Dứt tất cả hữu lậu

Đông vô lượng vô số

Trang nghiêm cõi nước đó.

08.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng : “Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính, tôn trọng. Sau khi đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, dùng bảy món báu : Vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khôi hiệp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật hiệu : Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ Tát và Thanh Văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

09.—Đệ tử của ta đây

Là Đại Mục Kiền Liên

Bỏ thân người này rồi

Sẽ đặng gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế Tôn.
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật.
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng,
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Đề dùng dựng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật.
Lần lần đặng đầy đủ
Đạo hạnh Bồ Tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà đặng thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người

Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh Văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ Tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối chuyển.
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế.

10.—Các đệ tử của ta

Bực oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký
Ở nơi đời vị lai
Đều đặng chứng thành Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nơn duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

PHẨM “HÓA THÀNH DU” (7) THỨ BẢY

01.— Đức Phật bảo các thầy Tỳ Kheo : “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỳ Kheo ! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao ? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngần mế số đó chăng ?”

— Thưa Thế Tôn ! Không thể biết !

— Các Tỳ Kheo ! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng.

Như người dùng sức mài

Cõi tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng
Thầy đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cõi nước
Bèn chấm mỗi điểm trần
N như thế lần lựa chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cõi nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thầy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh Văn Bồ Tát
N như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ Kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Suốt thấu vô lượng kiếp.

03.— Đức Phật bảo các Tỳ Kheo : “Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà

Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đạo Lợi ở dưới cội cây Bồ Đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa Sư Tử cao một do tuần ⁽⁸⁾, Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới, mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhứt đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác thổi kỹ nhạc trời mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ Kheo ! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên là Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chúng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gửi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen :

04.—Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh

Trong vô lượng ức năm

Bèn mới đặng thành Phật

Các nguyện đã đầy đủ

Hay thay lành vô thượng.

Thế Tôn rất ít có

Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chân
Yên tịnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bật
An trụ pháp vô lậu.
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không đạo sư
Chẳng biết đạo dứt khổ
Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Từ tội vào nơi tối
Trọn chẳng nghe danh Phật.
Nay Phật đặng vô thượng
Đạo an ổn vô lậu
Chúng ta và trời người
Vi đặng lợi lớn tột
Cho nên đều cúi đầu

Qui mạng ⁽⁹⁾ đáng vô thượng.

05.— Bấy giờ, mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyên thỉnh đức Thế Tôn chuyên pháp luân, đều thưa rằng : “Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân”. Lại nói kệ rằng :

Đức Phật không ai bằng

Trăm phước tự trang nghiêm

Đặng trí huệ vô thượng

Nguyện vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con

Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày

Cho đặng trí huệ Phật

Nếu chúng con thành Phật

Chúng sanh cũng được thế

Thế Tôn biết chúng sanh

Thâm tâm nghĩ tưởng gì

Cũng biết đạo chúng làm

Lại biết sức trí huệ

Muốn ưa và tu phước

Nghiệp gây tạo đời trước

Thế Tôn biết cả rồi

Nên chuyên pháp vô thượng.

06.— Phật bảo các Tỳ Kheo : Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đặng qua Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điều vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rõ,

trong chúng sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng : “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh ?”.

Lại trong các cõi đó cung điện của Chư Thiên cho đến Phạm cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

07.— Bây giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên ⁽¹⁰⁾ ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng : “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này ?” Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhơn duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bây giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện ⁽¹¹⁾ mỗi vị đều lấy dây đưng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng Chư thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn và phi nhơn vv... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân ; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật, cây Bồ Đề đó cao mười do tuần. cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện đưng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện đưng cúng đây xin nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ đặng
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người
Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng sanh
Khắp đều nhờ lợi ích.
Chúng con từng theo đến
Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dung Thế Tôn
Cúi xin thương nạp thọ.

Bây giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng : “Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết Bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Thế Hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin dẫn nói pháp
Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó ⁽¹²⁾.

08.— Lại nữa các Tỳ Kheo ! Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện của mình sáng chói lòà từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các phạm chúng mà nói kệ rằng :

Việc đó nhơn duyên gì
Mà hiện tướng như thế
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, các hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn vv... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, cùng

đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dựng đây cúi xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca Lãng Tàn Già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít.
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả
Là cha của chúng sanh
Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước
Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng :
“Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng :

Đại thánh chuyên pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến đặng rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Đặng đạo hoặc sanh thiên
Các đường dữ giảm ít
Bực nhữn thiện thêm nhiều.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

09.— Lại nữa các Tỳ Kheo ! Năm trăm muôn ức cõi nước phương Nam các vị Đại Phạm Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này ?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhơn
Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa dựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó.

Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ Đề, hàng chư thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn và phi nhơn vv... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liến lẩy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dựng đây cúi xin nạp xử”. Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thế Tôn rất khó thấy
Bực phá các phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Xưa chỗ chưa từng thấy
Đáng vô lượng trí huệ
Như hoa Ưu đàm bát
Ngày nay mới gặp gỡ
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang được đẹp
Thế Tôn đại từ mẫn
Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng : “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất thế gian các hàng trời, ma, phàm, sa môn, Bà La Môn, đều được an ổn mà độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng :

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn
Chuyên pháp luân vô thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn
Khắp rưới pháp vũ lớn
Độ vô lượng chúng sanh
Chúng con đều qui thỉnh
Nên nói tiếng sâu xa.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.

10.— Phương Tây Nam nhần đến phương dưới cũng lại như thế. Bây giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rục từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng bi hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này ? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Nay vì nhơn duyên gì
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chói
Đẹp đẽ chưa từng có ?
Tướng tốt như thế đó
Xưa chưa từng nghe thấy
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?

Bây giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung mỗi vị đều dùng dầy dựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na

La, Ma Hầu La Đà, nơn và phi nơn vv... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dung lên đức Phật mà bạch rằng : “Xin đoái thương lợi ích chúng con, cung điện dung đây cúi mong Phật nạp ở”. Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Hay thay ! Thấy các Phật

Đấng Thánh Tôn cứu thế

Hay ở ngục tam giới

Cứu khỏi các chúng sanh

Thiên Nơn Tôn trí khắp

Thương xót loài quần manh

Hay khai môn cam lộ

Rộng độ cho tất cả.

Lúc xưa vô lượng kiếp

Luống qua không có Phật

Khi Phật chưa ra đời

Mười phương thường mờ tối

Ba đường dữ thêm đông

A Tu La cũng thịnh

Các chúng trời càng bớt

Chết nhiều đọa ác đạo

Chẳng theo Phật nghe pháp

Thường làm việc chẳng lành

Sắc, lực, cùng trí huệ

Các việc đều giảm ít
Vì tội nghiệp nhơn duyên
Mất vui cùng tương vui
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có.
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dung Thế Tôn
Cúi mong thương nhận ở
Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh

Đều đồng thành Phật đạo. Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng : “Cúi mong đức

Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng :

Thế Tôn chuyển pháp luân

Đánh trống pháp cam lồ

Độ chúng sanh khổ não

Mở bày đường Niết Bàn

Cúi mong nhận lời con

Dùng tiếng vi diệu lớn

Thương xót mà nói bày

Pháp tu vô lượng kiếp.

11.— Lúc bấy giờ, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành ⁽¹³⁾ hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phàm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói : Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhơn duyên : Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặng thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau các chúng Thanh Văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12.— Bấy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa Di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều bạch cùng Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Các vị đại đức Thanh Văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thưa Thế Tôn ! Chúng con có trí mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ đức Phật nhận lời thỉnh của Sa Di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại Thừa tên là : “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm” đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa Di vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh Văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.— Bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật nhập thất trụ trong thiên định vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám mươi bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

14.— Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua bốn muôn tám nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp báo trong hàng đại chúng : “Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gìn giữ mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao ? Nếu hàng Thanh Văn, Duyên Giác cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trí huệ của Như Lai”.

15.— Phật bảo các Tỳ Kheo ! “Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhơn duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt”.

Các Tỳ Kheo ! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa Di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa Di làm Phật ở phương Đông : Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam : Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam : Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương tây nam : Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây : Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc : Vị thứ nhất tên là Đa Ba La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc : Vị thứ nhất tên là Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên là Vân Tụ Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy. Vị thứ mười sáu, chính là ta Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Các Tỳ Kheo ! Lúc chúng ta làm Sa Di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn hằng hà sa chúng sanh vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bực Thanh Văn, ta thường giáo hóa pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao ? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ Kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết Bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết Bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ Kheo ! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh Văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ Kheo nên rõ ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.— Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chón ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trăn bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhơn muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhơn được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng : “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng : Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trăn bửu lớn mà lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhơn rằng : “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dùng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng”.

Bấy giờ, chúng mỗi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhơn thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy đạo sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi mệt, liền diệt hóa thành bảo chúng nhơn rằng : “Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

Các Tỳ Kheo ! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này : “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cằn khổ mới có thể đặng thành”. Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ ngơi nên nói hai món Niết Bàn⁽¹⁴⁾.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói : “Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết Bàn đã đặng đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức

phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị đạo sư kia vì cho mọi người ngại nghĩ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo đó rằng : “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

17.—Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Chẳng đặng thành Phật đạo
Các trời, thần, Long Vương,
Chúng A Tu La thấy
Thường rưới các hoa trời
Đề cúng dường Phật đó
Chư thiên đánh trống trời
Và thổi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa bông tốt mới
Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới đặng thành Phật đạo
Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hớn hở
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyén thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật

Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân :
“Đấng Thánh sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chán động tất cả”.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm Vương thấy tướng này
Liên đến chỗ Phật ở
Rải hoa để cúng dường
Và dung cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Nói kệ ngợi khen Phật
Phật biết chưa đến giờ
Nhận thỉnh yên lặng ngồi
Ba phương cùng bốn phía
Trên, dưới cũng như thế
Rưới hoa dung cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân

“Thế Tôn rất khó gặp
Nguyện vì bốn từ bi
Rộng mở cửa cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng”.

18.—Thế Tôn huệ vô thượng

Nhân chúng nhờn kia thỉnh
Vi nói các món pháp
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử
Đều từ sanh duyên hữu
Những quá hoạn như thế
Các ông phải nên biết.
Tuyên nói pháp đó rồi
Sáu trăm muôn ức cai ⁽¹⁵⁾
Đặng hết các ngăn khổ
Đều thành A La Hán.
Thời nói pháp thứ hai
Nghìn muôn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng đặng A La Hán.
Từ sau đây đặng đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kẻ
Không thể đặng ngăn mé.

Bấy giờ mười sáu vị
Xuất gia làm Sa Di
Đều đồng thỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại Thừa :
“Chúng con cùng quyền thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện đặng như Thế Tôn
Huệ nhãn sạch thứ nhưt”.
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhơn duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu Ba La Mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chơn thiệt
Đạo của Bồ Tát làm
Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.
Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám muôn bốn nghìn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa Di đó
Biết Phật chưa xuất thiền

Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại Thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa.
Mỗi vị Sa Di thấy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật
Thường cùng thấy sanh chung.
Mười sáu Sa Di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều đặng thành chánh giác
Người nghe pháp thưở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh Văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói

Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bốn nhơn duyên đó
Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.

19.—Thí như đường hiểm dữ

Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.
Bấy giờ một đạo sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch đạo sư rằng :
“Chúng con nay mỗi một
Nơi đây muốn trở về”.
Đạo sư nghĩ thế này
Bọn này rất đáng thương

Làm sao muốn lui về
Cam mất trên bửu lớn ?
Liên lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vậy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng : “Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn”
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tướng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo sư biết nghĩ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng :
“Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mỗi một
Giữa đường muốn lui về

Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.

20.—Ta cũng lại như vậy

Đạo sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghĩ nói Niết Bàn.
Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết Bàn
Đều chứng A La Hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chân thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Vì nghĩ nên nói hai ⁽¹⁶⁾
Vì các người nói thiệt
Các người chưa phải diệt,
Vì nhứt thiết trí Phật

Nên phát tinh tấn mạnh
Ngươi chứng nhưt thiết trí
Mười lục các Phật pháp
Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chon thiết diệt,
Các Phật là đạo sư
Vi nghĩ nói Niết Bàn
Đã biết nơi nghỉ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ BA

Một tiếng kín bày, thần thông giáo hóa thâm gia hộ, khắp rưới mưa pháp
nhuần các mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn châu báu không xa, quyền biến hóa
đồng hoa đốm hư không.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành biến hóa đôi bày chớ cho là chon,
lại xem nhưn duyên đức Trí Thắng, mười sáu vị Vương tôn tám phương chứng
thân vàng.

Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA QUYỀN BA

(1) Bực nhưt thiết trí

Trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế gian và xuất thế.

(2) Chỗ quy thú

Chỗ về đến, tức là cội nguồn.

(3) Tâm sở hành

Lòng tưởng mong, suy nghĩ, mong cầu vv...

(4) Cõi tam thiên đại thiên

Một thái dương hệ gọi là một tiểu thế giới, 1.000 tiểu thế giới gọi là một "tiểu thiên thế giới 1.000 tiểu thiên là một trung thiên, 1.000 trung thiên là đại thiên thế giới. Vậy đại thiên thế giới là ba lần hơn ngàn (1TG X 1.000 X 1.000 X 1.000). Nên gọi Tam thiên đại thiên thế giới gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta Bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích Ca.

(5) Đấng Lương Túc Tôn

Lương : Phước đức và trí huệ hai món, Túc : Đầy đủ.

(6) Na do tha

Các danh từ : Vô lượng, vô biên, a tăng kỳ, vô số, na do tha, hằng hà sa, bất khả tư nghị, bất khả xung, bất khả thuyết, vv... đều là những số lớn trên số một ức.

(7) HÓA THÀNH DỤ

Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ quyền giáo của Phật.

(8) Một do tuần

Có ba hạng do tuần :

1-40 dặm tàu,

2-60 dặm,

3-80 dặm.

(9) Qui mạng

Đem thân mạng về nương, nghĩa là chữ “Nam Mô”, tiếng Phạm.

(10) Phạm Thiên

Cõi dục trên người có sáu cõi trời :

- 1- Trời tứ Thiên Vương
- 2- trời Đao Lợi (Vua là Đế Thích hay Thích Đế Hoàn Nhơn).
- 3- Trời Dạ Ma
- 4- Trời Đâu Suất
- 5- Trời Hóa Lạc
- 6- Trời Tha Hóa Tự Tại, trên cõi dục có cõi sắc.

Cõi Sắc có 4 thiên (Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên).

18 cõi trời. Trong Sơ thiên có 3 cõi :

- 1- Trời Phạm Chúng
- 2- Phạm Phụ

3- Phạm Vương, Phạm Thiên Vương là vua trời Sơ thiên. Đại Phạm Thiên Vương là vua trời tứ thiên.

(11) Cùng chung với cung điện

Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân, nhỏ lớn như ý.

(12) Lắng yên nhận lời đó

Theo nghi biểu của Phật, ai thừa thỉnh việc chi nếu nín thinh là đã chịu.

(13) Mười hai hành

Ba lần Tứ đế là 12.

1. Đây là Khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
2. Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
3. Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.

(14) Niết Bàn

1. Thanh Văn Niết Bàn.
2. Duyên Giác Niết Bàn.

(15) Muôn ức cai

Một trăm triệu (100.000.000) gọi là “Cai”.

(16) Phân biệt nói ba thừa

Vì nghĩ nên nói hai

1. Thanh Văn thừa
2. Duyên Giác thừa.

(17) Tiếng Ca Lãng Tàn Già

Ca Lãng Tàn Già là tên của một loài chim quý sống ở Tuyết sơn , lông màu đen, mỏ đỏ, tiếng hót hay, êm ái, véo von hơn cả tiếng trời, thường sống thành cặp chằng hờ rời nhau, còn được gọi là Mỹ âm điều, Diệu thanh điều. Tiếng hót của loài chim này thường được ví như pháp âm của Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM “NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

01.— Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lại nghe việc nhơn duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hờ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chon Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này :

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà

tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

02.— Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ Kheo : “Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chẳng ? Ta thường khen ông ta là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng ⁽¹⁾ giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, đặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thiệt là Thịnh Văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ Kheo ! Ông Mãn Từ Tử cũng đặng bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở nơi chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ Tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiệu là :

Pháp Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, đặng pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn : Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực ⁽²⁾. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng Bồ Tát đặng sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại ⁽³⁾, khéo hay giáo hóa hàng chúng sanh. Chúng Thanh Văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát ⁽⁴⁾.

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

03.—Các Tỳ Kheo lóng nghe

Đạo của Phật tử làm

Vì khéo học phương tiện

Chẳng thể nghĩ bàn được

Biết chúng ưa pháp nhỏ

Mà sợ nơi trí lớn

Cho nên các Bồ Tát

Làm Thanh Văn Duyên Giác

Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sanh,
Tự nói là Thanh Văn
Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô lượng chúng
Thầy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lẩn thành Phật.
Trong ân hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh Văn
Ít muốn nhàm sanh tử
Thiệt tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người ⁽⁵⁾
Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm.

04.—Nay Phú Lâu Na đây

Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp

Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi mệt
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại Thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành như thiết trí

Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng pháp bảo.
Sau đó đặng thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hiệp thành
Kiếp tên là Bửu Minh
Chúng Bồ Tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều đặng thần thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó
Thanh Văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Đặng bốn trí vô ngại
Dùng hạng này làm tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác.
Không có hàng nữ nhon
Cũng không các đường dữ.

Phú Lâu Na Tỳ Kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ đặng tịnh độ này
Chúng hiền thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ nói lược.

05.— Bây giờ, một nghìn hai trăm vị A La Hán, bực tâm tự tại, nghĩ như vậy : “Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu đức Thế Thế Tôn thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp : “Một nghìn hai trăm vị A La Hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiền Trần Như Tỳ Kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A La Hán : Ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, ông Đà Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Ni, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, Ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà vv... đều sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Kiền Trần Như Tỳ Kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới đặng thành chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông

Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ Tát đều đồng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Đạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiển dung các đức Phật,
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.

07.—Năm trăm Tỳ Kheo kia

Thứ tự sẽ là Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau :
Sau khi ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật

Thế gian của ông độ
Cũng như ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông
Chúng Thanh Văn, Bồ Tát
Chánh pháp cùng tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói.
Ca Diếp ! Ông nên biết
Năm trăm vị tỵ tại
Các chúng Thanh Văn khác
Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.

08.— Bây giờ, năm trăm vị A La Hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hờ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật, ăn năn lỗi của mình mà tự trách : Thưa Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí, vì sao ? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thưa Thế Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : “Lạ thay ! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi

sống thật là khờ lắm ; Nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng
thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ Tát giáo hóa chúng con khiến phát
lòng cầu nhưt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã
được đạo A La Hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống đặng chút cho là đủ tất
cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con
mà nói rằng : “Các Tỳ Kheo ! Đạo của các ông không phải là rốt ráo diệt. Ta từ
lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng
Niết Bàn, mà các ông cho là thiệt được diệt độ”.

Thưa Thế Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ Tát được thọ ký
sẽ thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì nhơn duyên đó lòng rất
vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ
rằng :

09.—Chúng con nghe vô thượng

Tiếng thọ ký an ổn

Vui mừng chưa từng có

Lạy Phật trí vô lượng.

Nay ở trước Thế Tôn

Tự hồi các lỗi quấy

Trong Phật báu vô lượng

Được chút phần Niết Bàn

Như người ngu vô trí

Bèn tự cho là đủ.

Thí như người nghèo cùng

Qua đến nhà thân hữu

Nhà đó rất giàu lớn

Bày đủ các tiệc ngon

Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay.
Sau khi gã đã dậy
Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cái
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện vô thượng.

Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết Bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thiệt diệt
Đặng Phật huệ vô thượng
Đó mới là thiệt diệt.
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tỵ thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ TU

PHẨM “THO HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ” THỨ CHÍN

01.— Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hầu La nghĩ như vậy : “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”, liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người A Tu La trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh Văn, bậc học cùng vô học hai nghìn người từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng

chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La rồi đứng qua một phía.

02.— Bấy giờ, đức Phật bảo A Nan : “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai. Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn ; Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chúng đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ Tát vv... làm cho thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kẻ chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan ! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

03.—Nay ta nói trong tăng

A Nan, người trì pháp

Sẽ cúng dường các Phật

Vậy sau thành chánh giác

Hiệu rằng : Sơn Hải Huệ

Tụ Tại Thông Vương Phật

Cõi nước kia thanh tịnh

Tên Thường Lập Thắng Phan

Giáo hóa các Bồ Tát

Số đông như hằng sa

Phật có oai đức lớn

Tiếng đồn khắp mười phương
Vì bởi thương chúng sanh
Nên sống lâu vô lượng
Chánh pháp bội thọ mạng
Tượng pháp lại bội chánh ⁽⁶⁾
Vô số hàng chúng sanh,
Đông như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhen duyên Phật đạo.

04.— Bây giờ, trong hội hàng Bồ Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này : “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ Tát lớn được thọ ký như thế, có nhen duyên gì mà các Thanh Văn được thọ ký như thế”.

Lúc ấy đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ Tát mà bảo rằng : “Các Thiện nam tử ! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A Nan thường học rộng, còn ta thường siêng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ Tát. Bản nguyện của ông như thế nên đặng thọ ký dường ấy”.

Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thưở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bản nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng :

Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như chỗ nghe ngày nay

Con nay không còn nghi

An trụ trong Phật đạo

Phương tiện làm thị giả

Hộ trì các Phật pháp.

05.— Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La : “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu : Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Lúc ta làm Thái tử

La Hầu làm trưởng tử,

Ta nay thành Phật đạo

Thọ pháp làm pháp tử,

Ở trong đời vị lai

Gặp vô lượng ức Phật

Làm trưởng tử cho kia

Một lòng cầu Phật đạo

Hạnh kín của La Hầu

Chỉ ta biết được thôi

Hiện làm con cả ta

Để chỉ các chúng sanh

Vô lượng ức nghìn muôn

Công đức không thể đếm

An trụ trong Phật pháp

Đề cầu đạo vô thượng.

06.— Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa điệu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan : “Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng ?”.

— Vâng con đã thấy.

— A Nan ! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặn thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh Văn, Bồ Tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Hai nghìn Thanh Văn đây

Nay đứng ở trước ta

Thảy đều thọ ký cho

Đời sau sẽ thành Phật

Cúng dường các đức Phật

Như số trần nói trên.

Hộ trì tạng pháp Phật

Sau sẽ thành chánh giác

Đều ở nơi mười phương

Thảy đồng một danh hiệu

Đồng thời ngồi đạo tràng

Đề chứng huệ vô thượng
Đều hiệu là Bửu Tướng
Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và tượng pháp
Thấy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng
Lần nhập vào Niết Bàn.

Lúc đó, bực hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng :

Thế Tôn đèn huệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lồ.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM “PHÁP SU” THỨ MƯỜI

01.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhơn nói với Dược Vương Bồ Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng : “Dược Vương ! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long Vương, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn, và Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hạng cầu Thanh Văn, hạng cầu Bích Chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các chúng như thế đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một

câu, nhấn đến một niệm tùy hỉ đó, ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Phật bảo Dược Vương : “Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ một câu niệm tùy hỉ đó, ta cũng thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược Vương nên biết ! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu trí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược Vương ! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật ? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao ? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhấn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ Tát lớn thành xong đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống lại là người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết ! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhấn đến một câu, phải biết người là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương ! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Dược Vương ! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai

mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen : Hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bực thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dung cho đó.

Vì sao ? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Nếu muốn trụ Phật đạo

Thành tựu trí tự nhiên

Thường phải siêng cúng dường

Người thọ trì Pháp Hoa.

Có ai muốn mau đặng

Nhứt thiết chủng trí huệ

Nên thọ trì kinh này

Và cúng dường người trì

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Nên biết là sứ Phật

Thương nhớ các chúng sanh

Những người hay thọ trì

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Xa bỏ cõi thanh tịnh

Thương chúng nên sanh đây.

Phải biết người như thế

Chỗ muốn sanh tự tại

Ở nơi đời ác này

Rộng nói pháp vô thượng,
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời
Đóng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp.
Đời ác, sau ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn,
Đồ ngon ngọt bực thượng
Và các món y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt và máng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng

Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô lượng công đức,
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thính tối diệu
Và cùng hương vị xúc
Cúng dường người trì kinh
Cúng dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn.
Dược Vương ! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp Hoa tốt thứ nhất.

03.— Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương Đại Bồ Tát : “Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu.

Dược Vương ! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bừa vụng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại mà nhiều kẻ oán ghét, huồng là sau lúc Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết ! Sau khi Như Lai diệt độ người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức trí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

04.— Dược Vương ! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để Xá Lợi.

Vì sao ? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Dược Vương ! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó đặng gần đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Dược Vương ! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì sao ? Vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Bồ Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thiệt. Tạng kinh Pháp

Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương ! Nếu có Bồ Tát nghe kinh Pháp Hoa này mà khinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe kinh này mà khinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn ⁽⁷⁾.

05.— Dược Vương ! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thì phải nói cách thế nào ? — Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biến trở vì các Bồ Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương ! Bây giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn Thát Bà, A Tu La vv... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Muốn bỏ tánh biếng lười

Nên phải nghe kinh này

Kinh này khó đặng nghe

Người tin nhận cũng khó.

Như người khát cần nước

Xoi đào nơi gò cao

Vẫn thấy đất khô ráo

Biết cách nước còn xa

Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước.
Dược Vương ! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh Văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn là nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng

Dao, gậy, ngói, đánh đá
Nhớ Phật nên phải nhin.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trãi vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng cười
Độc tụng kinh điển này
Bấy giờ ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt

Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Nếu đặng thấy thân ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai trời, Long Vương
Dạ Xoa, quỷ, thần thảy
Và làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp sư
Mau đặng đạo Bồ Tát
Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy hằng sa Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ TƯ

PHẨM “HIỆN BỬU THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

01.— Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không

; Các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lơn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn ngàn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra gối ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương, trời Dao Lợi rưới hoa Mạn Đà La cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ Xoa, Càn Thất Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn, Phi nhơn vv... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật”.

02.— Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lầy lã lã chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A Tu La vv... trong thế gian mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế ?.

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát : “Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hạnh đạo Bồ Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng : “Nếu ta được thành Phật, sau diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng : “Hay thay !” Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ Kheo rằng : “Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”

Đại – Nhạo – Thuyết ! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”.

03.— Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát do sức thần của đức Như Lai mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát : Phật Đa Bảo có nguyện sâu nặng : “Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra”.

Đại Nhạo Thuyết ! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

04.— Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạng mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ Tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ Tát rằng : “Thiện nam tử ! Ta nay phải qua thế giới Ta bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai”.

05.— Lúc bấy giờ, cõi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn Đà La trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó, các đức Phật đều đem theo một vị Bồ Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta Bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng A Tu La, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn : Núi Mục Chon Lân Đà, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di vv... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trái khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A Tu La, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn : Núi Mục Chon Lân Đà, núi Đại Mục Chon Lân Đà, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di vv..., thông lại làm một cõi nước đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trái khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Phật Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

06.— Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng : Thiện nam tử ! Ngươi qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này :

“Nhu Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ Tát cùng Thanh Văn đều an ổn chẳng ?” Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng :

“Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”. Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đức dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói : “Hay thay ! Hay thay ! Thích Ca Mâu Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bửu và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó, đức Đa Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng : “Thích Ca Mâu Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng : “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp báo đó rằng : “Ai có thể ở trong cõi Ta Bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết Bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người”.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

07.—Đấng Thánh Chúa Thế Tôn

Dầu diệt độ đã lâu
Ở trong tháp báu này
Còn vì pháp mà đến
Các ông lại thế nào
Há chẳng siêng gì pháp ?
Phật Đa Bửu diệt độ
Đã vô lượng số kiếp
Nơi nơi đến nghe pháp
Vì khó gặp đặng vậy.
Phật kia bốn nguyện rằng
Sau khi ta diệt độ
Nơi nơi tháp ta qua
Thường vì nghe Pháp Hoa.
Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như hằng sa
Của ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bửu
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần quỷ
Và các việc cúng dường

Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch.
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu sư tử ⁽⁸⁾
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương cõi
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng cách phương tiện đó
Làm cho pháp ở lâu.

08.—Nói cùng hàng đại chúng

Sau khi ta diệt độ

Ai có thể hộ trì

Độc nói kinh pháp này

Thời nay ở trước Phật

Nên tự phát lời thệ.

Cõi Phật Đa Bửu kia

Dầu đã diệt từ lâu

Do bồn thệ nguyện rộng

Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa Bửu Như Lai

Và cùng với thân ta

Nhóm họp các hóa Phật

Phải nên biết ý này.

Các hàng Phật tử thấy

Ai có thể hộ pháp

Nay nên phát nguyện lớn

Khiến pháp ở đời lâu.

Có ai hay hộ đặng

Kinh Diệu Pháp Hoa này

Thời đã là cúng dường

Thích Ca cùng Đa Bửu.

Đức Đa Bửu Phật đây

Ở trong tháp báu lớn

Thường đạo qua mười phương
Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy ta
Cùng Đa Bửu Như Lai
Và các vị hóa Phật.

09.—Các thiện nam tử này

Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu kinh điển khác
Số nhiều như hằng sa
Dầu nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó,
Hoặc đem núi Diệu Cao
Ném để ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại Thiên

Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,
Hoặc đứng trên Hữu Đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thời rất là khó.
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp đạo đi
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thọ trì ⁽⁹⁾
Hoặc bảo người thọ trì
Đây thời là rất khó.
Hoặc đem cả cõi đất
Để trên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác

Tạm đọc kinh pháp này
Đây thời mới là khó.
Giả sử gặp kiếp thiêu ⁽¹⁰⁾
Gánh mang những cỏ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Vì một người mà nói
Đây thời mới là khó
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe pháp
Đều đặn sáu thần thông
Dầu được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thời mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức

Đến vô lượng vô số
Hằng hà sa chúng sanh
Chứng đặng A La Hán
Đủ sáu phép thần thông
Dầu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Đây thời là rất khó.

10.—Ta vì hộ Phật đạo

Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bực nhất
Nếu có người trì được
Thời là trì thân Phật.
Các Thiện nam tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thời nay ở trước Phật
Nay tự nói lời thệ

Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất đồng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bực tu hạnh Đầu Đà ⁽¹¹⁾
Thời chắc sẽ mau đặng
Quả vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này
Là chân thật Phật tử
Trụ ở bực thuần thiện.
Sau khi Phật diệt độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thời là mắt sáng suốt
Của trời người trong đời.
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA” THỨ MƯỜI HAI

01.— Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hàng trời, người, bốn chúng : “Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ Đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba La Mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẩn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp bốn phương : “Ai có thể vì ta nói pháp Đại Thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ”.

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng : “Ta có pháp Đại Thừa tên là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng : Hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hậu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Ta nhớ kiếp quá khứ

Vì cầu pháp Đại Thừa

Dầu làm vị quốc vương

Chẳng ham vui ngũ dục.

Đánh chuông rao bốn phương

Ai có pháp Đại Thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên trường thọ
Đến thừa cùng Đại vương
Ta có pháp nhiệm màu
Trong đời ít có đặng
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liền đi theo tiên nhơn
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau trái
Theo lời cung kính dung
Lòng ham pháp Đại Thừa
Thân tâm không lười mỗi,
Khấp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp màu lớn
Cũng không vì thân mình
Cùng với vui ngũ dục
Nếu dầu làm vua lớn
Siêng cầu đặng pháp này
Do đó đặng thành Phật

Nay vẫn vì ông nói.

03.— Phật bảo các Tỳ Kheo rằng : “Thuở ấy, vua đó chính thời là thân ta, còn tiên non đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba La Mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bực đẳng chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là non thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả”.

04.— Phật bảo hàng tứ chúng : “Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu. Hằng hà sa chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên Giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, đặng vô sanh nhẫn đến bực bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân Xá Lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích Chi Phật, bất khả tư nghị chúng sanh phát tâm Bồ Đề đến bực bất thối chuyển”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo : “Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi non thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh”.

05.— Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ Tát theo hầu đức Đa Bửu Như Lai Trí Tích bạch với đức Đa Bửu Phật nên trở về bản quốc, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng : “Thiện nam tử ! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bản độ”.

Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạ chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba La Mật. những vị mà trước kia là Thanh Văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh Văn nay đều tu hành “nghĩa không” của Đại Thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng : “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng :

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa thiết tướng
Mở bày pháp nhứt thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ Đề.

06.— Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng ?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căng tánh lạnh lẽ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiên định, rõ thấu các pháp. Trong khoảng sát na phát tâm Bồ Đề đặng bực bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đò, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhơn đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ Đề”.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng : “Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ Đề chưa từng có lúc thôi dứt ; tôi xem trong cõi tam thiên đại thiên hẳn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ Đề. Chẳng tin long nữ đó ở trong khoảng giây lát chúng thành bực chánh giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ rằng :

Thấu rõ tướng tội phước
Khắp soi cả mười phương
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Dùng tám mươi món tốt
Đề trang nghiêm pháp thân
Trời, người đều kính ngưỡng
Long thần thấy cung kính
Tất cả loài chúng sanh
Không ai chẳng tôn phụng
Lại nghe thành Bồ Đề

Chỉ Phật nên chứng biết

Tôi nói pháp Đại Thừa

Độ thoát khổ chúng sanh.

07.— Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với long nữ rằng : “Người nói không bao lâu chúng đặng đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao ? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể đặng thành vô thượng chánh giác ? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại gái còn có năm điều chướng : Một, chẳng đặng làm Phạm Thiên Vương ; Hai, chẳng đặng làm Đế Thích ; Ba, chẳng đặng làm Ma Vương ; Bốn, chẳng đặng làm Chuyển Luân Thánh Vương ; Năm, chẳng đặng làm Phật. Thế nào thân gái đặng mau thành Phật ?”.

Lúc đó, long nữ có một hạt châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dung lên đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng ?”.

— Đáp : “Rất mau”.

— Long nữ nói : “Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy long nữ thoạt nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ Tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta Bà hàng Bồ Tát Thanh Văn, Trời, rồng, Bát bộ, nhơn cùng phi nhơn đều xa thấy long nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhơn thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta Bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ Đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

01.— Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương đại Bồ Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát cùng chung với quyển thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng : “Cuối mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng”.

02.— Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A La Hán đã dựng thọ ký đồng bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này”.

Lại có bực hữu học và vô học tám nghìn người đã dựng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao ? – Vì người trong nước Ta Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, đua vạy tâm không chân thật”.

03.— Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ Kheo ni cùng chung với bực “Học” và “Vô học” Tỳ Kheo Ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di : “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm ngươi toan cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thọ ký thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ư ?”.

Kiều Đàm Di ! Ta trước tổng nói tất cả Thanh Văn đều đã được thọ ký, nay ngươi muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau ngươi sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại pháp sư và sáu nghìn vị “Học” “Vô học” Tỳ Kheo Ni đều làm pháp sư. Ngươi lần lần đủ đạo hạnh Bồ Tát như thế sẽ dựng thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng cúng,

Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di ! Đức Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn
Bồ Tát tuân tự thọ ký đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bây giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ Kheo Ni nghĩ rằng :
“Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.

Phật bảo bà Gia Thâu Đà La : “Người ở đời sau trong pháp hội của năm
nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ Tát, làm vị đại pháp sư, lần lần đầy đủ
Phật đạo ở trong cõi Thiên Quốc sẽ thành Phật hiệu là Cự Túc Thiên Vạn
Quang Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,
Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật
Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó, bà Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni và bà Gia Thâu Đà La Ni Tỳ Kheo Ni
cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật
mà nói kệ rằng :

Đấng Thế Tôn Đạo Sư

Làm an ổn trời người

Chúng con nghe thọ ký

Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ Kheo Ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Chúng con cũng có thể
ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này”.

04.— Bây giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ
Tát, các vị Bồ Tát đó đều là bậc bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối
đặng các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp
tay mà nghĩ rằng : “Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng
ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ : “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta
phải làm thế nào ?”.

Lúc đó, các vị Bồ Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bản
nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : “Thưa Thế Tôn !
Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế

giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.

Tức thời các vị Bồ Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng :

05.—Cúi mong Phật chớ lo

Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói
Có những người vô trí
Lời ác mắng rủa thây
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều phải nhẫn.
Tỳ Kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được
Lòng ngã mạn đầy đầy,
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch y
Được người đời cung kính
Như lục thông La Hán
Người đó ôm lòng ác

Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh “A Luyện Nhã”
Ưa nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bọn Tỳ Kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó
Dối lằm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến Quốc Vương, quan lớn
Bà La Môn, cư sĩ
Và chúng Tỳ Kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn các ác đó.
Bị người đó khinh rằng
Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy

Đều sẽ nhẫn thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt
Quý dữ nhập thân kia
Mắng rửa hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục
Vi để nói kinh này
Nên nhẫn các việc khó,
Con chẳng mền thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Thế Tôn tự nên biết
Tỳ Kheo ác đời trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp
Châu mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều sẽ nhẫn việc đó.
Các thành ấp xóm làng

Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở
Con ở trước Thế Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn, dựng chút ít cho là đủ, nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhon cùng quả đồng nói, pháp mâu ý khẩn cầu.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa Bửu vọt ra trước, ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe điển kinh Diệu Liên.

Nam mô Quá Khứ Đa Bửu Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA QUYỀN THỨ TƯ

(1) Hàng bốn chúng

1. Tỳ Kheo
2. Tỳ Kheo Ni
3. Ưu Bà Tắc
4. Ưu Bà Di

(2) Pháp hỷ thực, Thiền duyệt thực

Lãnh hội pháp mâu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là “pháp hỷ thực”. Trụ trong thiền định, tâm an, thân khỏe gọi là “Thiền duyệt thực”.

(3) Bốn trí vô ngại

1. Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông).
2. Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ).
3. Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo).
4. Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp)

(4) Ba món minh, sáu pháp thần thông, tám món giải thoát

1. Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
2. Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát
4. Hư không xứ giải thoát
5. Thức vô biên xứ giải thoát
6. Vô sở hữu xứ giải thoát
7. Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát
8. Diệt thọ tướng giải thoát

(5) Bày ba độc cho người

Tham, sân, si

(6) Tương pháp lại bội chánh

Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả vv... cũng như Phật còn tại thế thời gọi là “thời kỳ chánh pháp”. L dần dần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là “thời kỳ tượng pháp” (tương tợ).

(7) Tăng thượng mạn

Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bực thấp mà lầm cho là chứng bực cao.

(8) Tòa báu sư tử

Sư tử làm chúa muôn loài thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.

(9) Thọ trì

Biên chép và thọ trì

(10) Kiếp thiêu

Một đại kiếp có bốn kỳ trung kiếp :

1. Trung kiếp thành
2. Trung kiếp trụ
3. Trung kiếp hoại
4. Trung kiếp không

THÀNH : Là kết cấu hiện thành thế giới

TRỤ : Là thời kỳ trọn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy.

HOẠI : Là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân :

- A. Lửa
- B. Nước
- C. Gió

Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là không.

(11) Bực tu hạnh Đầu Đà

Tiếng Phạn, nghĩa là dũ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh :

01. Mặc phân tảo y
02. Chỉ có ba bộ y không được dư
03. Thường khát thực
04. Ngày một bữa ăn chánh
05. Ngày một lần ngồi ăn
06. Ăn có tiết lượng
07. Ở chỗ vắng vẻ
08. Ngồi trong gò mả
09. Ngồi dưới bóng cây
10. Ngồi chỗ trống
11. Tùy hạp ngồi
12. Ngồi luôn không nằm

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ NĂM

PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN

01.— Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Các vị Bồ Tát này thật là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này”.

Thưa Thế Tôn ! Các vị đại Bồ Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?.

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : “Nếu vị đại Bồ Tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp”.

02.— Một, an trụ nơi “Hành xứ” và nơi “Thân cận xứ” của Bồ Tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là chỗ “Hành xứ” của đại Bồ Tát ? Nếu vị đại Bồ Tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp ⁽¹⁾ cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ “Hành xứ” của Bồ Tát.

Thế nào gọi là chỗ “Thân cận” của đại Bồ Tát ? – Vị đại Bồ Tát chẳng gần gũi Quốc vương, Vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại đạo phạm chí, ni kiền tử ⁽²⁾ vv... và chẳng gần những kẻ viết sách thể tục ca ngâm ; sách ngoại đạo cùng với phái “Lộ già da đà” phái “Nghịch lộ già da đà” ⁽³⁾ cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na la ⁽⁴⁾ vv... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ Tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hạng người cầu quả Thanh Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ Tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi ! Lại vị đại Bồ Tát chẳng nên ở thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng nhiễm dục mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, vv... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam ⁽⁵⁾ để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn duyên cùng riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói Pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa Di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi ! Đó gọi là “Chỗ thân cận” ban đầu.

03.— Lại nữa, vị đại Bồ Tát quán sát “Nhứt Thiết Pháp Không Như Thiệt Tướng” ⁽⁶⁾ chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thôi, chẳng chuyển, như hư

không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứ, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thiết không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chướng, chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “Chỗ thân cận” thứ hai của vị đại Bồ Tát.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

04.—Nếu có vị Bồ Tát

Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ sệt
Muốn nói kinh pháp này
Nên trụ vào “Hành xứ”.
Thường xa rời quốc vương
Và con của quốc vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn chiên đà la ⁽⁷⁾
Hàng ngoại đạo phạm chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh luật luận Tiểu Thừa
Những Tỳ Kheo phá giới
Danh tự A La Hán
Và những Tỳ Kheo Ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu Bà Di

Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ
Đều chớ có gàn gũ.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ Tát
Để vì nghe Phật đạo
Bồ Tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gàn gũ
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gàn gũ
Kẻ đồ tể cắt thai
Săn bắn và chài lưới
Vi lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gàn gũ.
Các cuộc chơi giỡn dử

Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những đâm nữ thầy
Trợn chớ có gân gũ.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng đặng chơi giỡn cười
Khi vào xóm khát thực
Phải dặt một Tỳ Kheo
Nếu không có Tỳ Kheo
Phải một lòng niệm Phật.
Đây thời gọi tên là
“Hành xứ”, “Thân cận xứ”
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thiệt cùng pháp chẳng thiệt
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thầy
Lại chẳng đặng các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là

“Hành xứ” của Bồ Tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chỗ có

Không có chút thường trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là “Thân cận”

Chỗ người trí hăng nung.

Chớ đảo điên phân biệt

Các pháp có hoặc không

Là thật, chẳng phải thật

Là sanh chẳng phải sanh,

Ở an nơi vắng vẻ

Sửa trau nhiếp tâm mình

An trụ chẳng lay động

Như thể núi Tu Di.

Quán sát tất cả pháp

Thấy đều không thật có

Dường như khoảng hư không

Không có chút bền chắc.

Chẳng sanh cũng chẳng xuất

Chẳng động cũng chẳng thối

Thường trụ một tướng thể

Đó gọi là “Cận xứ”.

Nếu có vị Tỳ Kheo

Sau khi ta diệt độ
Vào được “Hành xứ” này
Và “Thân cận xứ” đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ Tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiên định dậy
Vì các bậc Quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Ba la môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này
Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này !
Đó gọi là Bồ Tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp Hoa.

05.— Lại Văn Thù Sư Lợi ! Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lời của người và của kinh điển ; Cũng chẳng

khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh Văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp Tiểu Thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại Thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bực “Nhứt thế chủng trí”.

Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.— Vị Bồ Tát thường ưa

An ôn nói kinh pháp

Ở nơi chỗ thanh tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa

Dùng hương dầu xoa thân

Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch sẽ

Trong ngoài đều sạch thơm

Ngồi an nơi pháp tòa

Theo chỗ hỏi vì nói.

Nếu có vị Tỳ Kheo

Cùng với Tỳ Kheo Ni

Các hàng Ưu Bà Tắc

Và hàng Ưu Bà Di

Quốc vương và Vương tử

Các quan cùng sĩ dân

Dùng pháp nghĩa nhiệm màu

Vui vẻ vì họ nói.

Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhơn duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp.
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô thượng đạo
Dùng các việc nhơn duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhơn duyên nói kinh pháp

Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ Kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ganh hờn
Không các nảo chướng ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kẻ hay thí dụ
Nói chẳng thể hết đặng.

07.— Lại Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét đua dối, cũng chớ khinh mạn người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc cầu Thanh Văn, hoặc cầu Duyên Giác, hoặc cầu Bồ Tát đạo đều không đặng làm nã đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hời mà nói với người đó rằng : “Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bực nhưt thiết chúng trí”.

Vì sao ? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với Đạo. Lại cũng chẳng nên hí luận các pháp có chỗ dành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tướng đại bi, đối với các đức Như Lai, sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ Tát tướng là bậc Đại sư, với các đại Bồ Tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhần đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được “Hạnh an lạc” thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

08.—Nếu muốn nói kinh này

Phải bỏ lòng ganh hờn

Ngạo đua dối tà ngụy

Thường tu hạnh chất trực

Chẳng nên khinh miệt người

Cũng chẳng hí luận pháp

Chẳng khiến kia nghi hời

Rằng người chẳng thành Phật,

Phật tử đó nói pháp

Thường nhu hòa hay nhẫn
Từ bi với tất cả
Chẳng sanh lòng biếng trễ,
Bồ Tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại sư ta,
Với các Phật Thế Tôn
Tuởng là cha vô thượng,
Phá nơi lòng kiêu mạn
Nói pháp không chướng ngại
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ gìn
Một lòng an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.

09.— Lại Văn Thù Sư Lợi ! Các vị đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ Tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này : Những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này lúc ta đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lỗi, thường được hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Quốc vương, Vương tử, Đại thân, nhân dân Bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên

ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều đặn vui mừng.

Vì sao ? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhần đến danh tự còn chẳng đặn nghe, hà huống là đặn thấy thọ trì đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi ! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương ⁽⁸⁾ sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh, bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà , xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong buổi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao ? Vì riêng trên đảnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kính lạ.

Văn Thù Sư Lợi ! Như Lai cũng như thế, dùng sức thiên định trí huệ đặn cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát, vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết Bàn, bảo rằng diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặn vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi ! Như vua Chuyển Luân Thánh Vương thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong buổi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ âm ⁽⁸⁾, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khởi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bực “Nhứt thiết trí” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bực nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rất sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bực trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.—Thường tu hành nhẫn nhục

Thương xót tất cả chúng
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mạt thế về sau
Người thọ trì kinh này
Vớ tại gia, xuất gia
Và chẳng phải Bồ Tát,
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công

Thường ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó
Vua mới mở buổi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tặng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau,
Phật vì chúng sanh đó

Nói các món kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Đặng sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp Hoa này
Như vua thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bực tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muôn đặng trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gìn giữ
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau

Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bản cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ hiền thánh
Các đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mạng nhicc
Miệng thời liền ngậm bít
Đạo đi không sợ sệt
Dường như sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chiếu sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ Kheo
Vây quanh nghe nói pháp,
Lại thấy các long thần
Cùng A Tu La thấy
Số như cát sông Hằng

Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng phạm âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Đặng pháp Đà La Ni
Chúng bực bất thối trí,
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liền vì thọ ký cho
Sẽ thành tối chánh giác
Thiện nam tử người này !
Sẽ ở đời vị lai
Chúng đặng vô lượng trí

Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chúng thiết tướng các pháp
Sâu vào trong thiên định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ Đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quả bảy ngày
Đặng trí của các Phật
Thành đạo vô thượng rồi

Dậy mà chuyển pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp màu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết Bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bực nhưt này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM

01.— Lúc bấy giờ, các vị Đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó”.

Khi đó, Phật bảo các chúng đại Bồ Tát : “Thiện nam tử ! Thôi đi chằng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao ? Vì cõi Ta Bà của ta tự có chúng đại Bồ Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ Tát có sáu muôn hằng hà sa quyển thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì đọc tụng rộng nói kinh này”.

02.— Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà, trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát đồng thời

vọt ra. Các vị Bồ Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cội Ta Bà này, cội đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ Tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là hẳn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, hẳn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc, huống là đem ức muôn quyến thuộc, huống là đem nghìn muôn trăm muôn hẳn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm hẳn đến mười quyến thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

03.— Các vị Bồ Tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bửu Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ Tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bây giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bây giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ Tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cội nước hư không.

04.— Trong chúng Bồ Tát đó có bốn vị đạo sư : 1.- Thượng Hạnh. 2.- Vô Biên Hạnh. 3.- Tịnh Hạnh. 4.- An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ Tát này là bậc thượng thủ Xương Đạo Sư trong chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng : “Thưa Thế Tôn : Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng ?”.

Khi đó, bốn vị Bồ Tát nói kệ rằng :

Thế Tôn được an vui
Ít bệnh cùng ít não,
Giáo hóa các chúng sanh
Đặng không mỏi nhọc ư ?
Lại các hàng chúng sanh
Thọ hóa có dễ chăng ?
Chẳng làm cho Thế Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư ?

05.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ Tát mà nói rằng :
“Đúng thế ! Đúng thế ! Các thiện nam tử ! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não,
các hàng chúng sanh, hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nănh lại, thường được ta dạy
bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trông các cội
lành. Các chúng sanh đó mới vừa thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín
nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh Tiểu
Thừa ; Những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ
của Phật”.

Lúc ấy các vị đại Bồ Tát nói kệ rằng :

Hay thay ! Hay thay !
Đức đại hùng Thế Tôn
Các hàng chúng sanh thấy
Đều hóa độ được dễ
Hay hỏi các đức Phật
Về trí huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ Tát thượng thủ : Hay thay ! Hay thay ! Thiệt nam tử ! Các ông có thể đối với đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ”.

06.— Bây giờ, ngài Di Lặc Bồ Tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ Tát đều nghĩ rằng : “Chúng ta từ xưa nay, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai”.

Lúc đó, ngài Di Lặc đại Bồ Tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ Tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng :

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ Tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyện đấng Lương Túc nói
Là từ chốn nào đến
Do nhơn duyên gì nhóm
Thân lớn đại thần thông
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sanh chỗ ưa thấy
Là từ chốn nào đến ?
Mỗi mỗi hàng Bồ Tát
Đem theo các quyền thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng hà sa
Hoặc có đại Bồ Tát

Đem sáu muôn hằng sa
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo.
Những đại sư đó thầy
Sáu muôn hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đem năm muôn hằng sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thầy,
Nhẫn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na do tha,
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhân đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc

Ưa thích ở riêng vắng
Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thể đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ Tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đầu phát tâm ?
Xưng dương Phật pháp nào ?
Thọ trì tu kinh gì ?
Tu tập Phật đạo nào ?
Các Bồ Tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước

Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vậ từ đất lên
Mong nói nhơn duyên đó
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ Tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ Tát chúng kia
Gốc ngọn nhơn duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

07.— Khi ấy các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ Tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng : “Thưa Thế Tôn ! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ Tát đó, từ chốn nào mà đến ?”

Lúc ấy các đức Phật đều bảo với thị giả : “Các thiện nam tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ Tát tên là Di Lạc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhơn đây mà nghe được.

08.— Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lạc Bồ Tát : “Hay thay ! Hay thay ! A Dật Đa ⁽⁹⁾, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bèn vững. Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hồi
Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời phải thiệt
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Phật đặng pháp bực nhứt
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

09.— Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ Tát : “Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông, A Dật Đa !” các hàng đại chúng Bồ Tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta Bà lúc đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ Tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ Tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn chánh. A Dật Đa ! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu, không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn, cầu huệ vô thượng.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

A Dật ông nên biết !
Các Bồ Tát lớn này
Từ vô số kiếp lại
Tu tập trí huệ Phật,
Đều là ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm.
Chúng đó là con ta
Ý chỉ thế giới này
Thường tu hạnh đầu đà
Chỉ thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta Bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức trí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp màu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già Da
Ngồi dưới cội Bồ Đề

Thành bực tối chánh giác
Chuyên pháp luân vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến đầu phát tâm đạo
Nay đều trụ bất thối
Đều sẽ đặng thành Phật.
Nay ta nói lời thiệt
Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

10.— Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ Tát cùng vô số chúng Bồ Tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng : “Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ Tát đó, làm cho trụ nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Liên bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Đức Như Lai lúc làm Thái Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, đặng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn ! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ Tát lớn như thế sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ?.

Thưa Thế Tôn ! Chúng đại Bồ Tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngăn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở trong vô lượng vô biên các đức Phật, trông các cội lành, thành tựu đạo Bồ Tát, thường tu phạm hạnh.

Thưa Thế Tôn ! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ Tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn,

khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội ⁽¹⁰⁾, đặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc đặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy diu dặt, làm cho kia hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, nhưng các Bồ Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhơn duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn ! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó, ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

11.— Phật xưa từ dòng Thích

Xuất gia gần Già Da

Ngồi dưới cây Bồ Đề

Đến nay còn chưa xa.

Các hàng Phật tử này

Số đông không thể lường

Lâu đã tu Phật đạo

Trụ nơi sức thần thông

Khéo học đạo Bồ Tát

Chẳng nhiễm pháp thế gian

Như hoa sen trong nước

Từ đất mà vọt ra

Đều sanh lòng cung kính

Đứng nơi trước Thế Tôn,

Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật đặng đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thiệt phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn :
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Đặng đạo đến nay gần
Các chúng Bồ Tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ Tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức

Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiên đình,
Vì cầu Phật đạo vậy.
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin
Liên phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói :
Vô lượng Bồ Tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bực bất thời ?

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ NĂM

PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU

01.— Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ Tát và tất cả đại chúng : “Các thiện nam tử ! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo các đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”. Ba phen bạch như thế rồi lại nói : “Thưa Thế Tôn ! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

02.— Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng : “Các ông lắng nghe ! Sức bí mật thân thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A Tu La đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nhưng, thiện nam tử ! Thiệt ta thành Phật nhẫn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng ?

Di Lặc Bồ Tát thấy đều bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được, tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bực bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thưa Thế Tôn ! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

03.— Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ Tát : “Các thiện nam tử ! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhẫn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nhẫn lại, ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử ! Nơi chằng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng vv... và lại nói các đức Phật nhập Niết Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát, tín vv... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chằng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói nhập Niết Bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử ! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp Tiểu Thừa, đức mỏng tội nặng, Phật vì người đó nói : Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng thiệt, từ ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

04.— Các thiện nam tử ! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thiệt chằng dối.

Vì sao ? Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chằng phải thật, chằng phải hư, chằng phải như, chằng phải đi, chằng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhơn duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. như thế, từ ta thành Phật nhãn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chằng mất.

Các thiện nam tử ! Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chằng phải thiệt diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó giáo hóa chúng sanh.

Vì sao ? – Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chằng trông cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chằng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chằng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng : “Tỳ Kheo ! Phải biết, các đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ”.

Vì sao ? – Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng : “Tỳ Kheo ! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy”.

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên đức Phật đầu chẳng diệt độ mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử ! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thiệt chẳng dối.

05.— Ví như vị lương y, trí tuệ sáng suốt, khéo luyện phương pháp trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẵn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muện loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất hồn tâm, hoặc chẳng mắt, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm : “Thưa cha, an lành về yên ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con”.

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương ⁽¹¹⁾, tìm cỗ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiên hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng “Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất hồn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng “Các con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này :

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng : “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói : “Cha các người đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng : “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”. Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng ?”.

- Thưa Thế Tôn, không thể được !

Phật nói : “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói : “sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Từ ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số

Vô lượng trăm nghìn muôn

A tăng kỳ ức năm

Thường nói pháp giáo hóa

Vô số ức chúng sanh

Khiến vào nơi Phật đạo

Đến nay vô lượng kiếp

Vì độ chúng sanh vậy

Phương tiện hiện Niết Bàn

Mà thiệt chẳng diệt độ

Thường trụ đây nói pháp.

Ta thường ở nơi đây

Dùng các sức thần thông

Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá Lợi
Thấy đều hoài luyện mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng sanh đã tin phục
Ngay thiết ý diệu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng tăng
Đều ra khỏi Linh Thú
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo
Ta ở lại trong đó
Vì nói pháp vô lượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não

Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhơn tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thú
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông vậy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều bông trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trỗi những kỹ nhạc
Rưới bông Mạn Đà La
Rải Phật và đại chúng.
Tịnh độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy

Các chúng sanh tội đồ
Vì nhờn duyên nghiệp dữ
Quá a tăng kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bửu.
Người nhu hòa ngay thiết
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế
Huệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thiết không dối
Nhu lương y chúc khéo
Vì đề trị cuồng tử
Thiết còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.

Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phạm phu điên đảo
Thiệt còn mà nói diệt,
Vì có thường thấy ta
Mà sanh lòng kiêu tú
Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này :
Lấy gì cho chúng sanh
Đặng vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY

01.— Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đặng lợi ích lớn.

Khi đó, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ Tát : “A Dật Đa ! lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh đặng Vô Sanh Pháp Nhẫn”⁽¹²⁾.

Lại có vị Bồ Tát nghìn lần gấp bội đặng môn “Văn Trì Đà La Ni”⁽¹³⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng “Nhạo Thuyết Vô Ngại Biện Tài”⁽¹⁴⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn “Triền Đà La Ni”. Lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ Tát chuyển đượ “Pháp Luân Bất Thối”.

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ Tát chuyển đượ “Pháp Luân Thanh Tịnh”. Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ Tát tám đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có bốn tứ thiên hạ⁽¹⁵⁾ vi trần số đại Bồ Tát bốn đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát ba đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát hai đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát một đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại có tam thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

02.— Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ Tát đó đặng pháp lợi⁽¹⁶⁾, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn Đà La, hoa Ma Ha Mạn Đà La, để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bửu Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu : cùng rải tất cả các đại Bồ Tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương vv... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ Tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ Tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

03.— Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế Tôn có sức lớn

Thọ mạng chẳng thể lường.

Vô số các Phật tử

Nghe Thế Tôn phân biệt

Nói đặng pháp lợi đó

Vui mừng đầy khắp thân

Hoặc trụ bực bất thối

Hoặc đặng Đà La Ni

Hoặc vô ngại nhạo thuyết

Muôn ức triền tổng trì.

Hoặc có cõi Đại Thiên

Số vi trần Bồ Tát

Mỗi vị đều nói được

Pháp luân bất thối chuyển.

Hoặc có trung thiên giới

Số vi trần Bồ Tát

Mỗi vị đều có thể

Chuyển pháp luân thanh tịnh.

Lại có tiểu thiên giới

Số vi trần Bồ Tát

Còn dư lại tám đời

Sẽ đặng thành Phật đạo.

Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ Tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ Tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhứt Thiết Trí.
Hàng chúng sanh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sanh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm vô thượng.

04.—Thế Tôn nói vô lượng

Bất khả tư nghị pháp
Nhiều được có lợi ích
Như hư không vô biên
Rưới hoa thiên mạn đà
Hoa ma ha mạn đà
Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến

Rưới chiêm đàn trầm thủy
Lãng xăng loạn sạ xuống
Như chim bay liệng xuống
Rải cúng các đức Phật.
Trông trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báo
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ Tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng

Phật tiếng đồn mười phương

Rộng lợi ích chúng sanh

Tất cả đủ căn lành

Đề trợ tâm vô thượng.

05.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ Tát : “A Dật Đa ! Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, hẳn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn, vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp Ba La Mật : Bồ thí Ba La Mật, trì giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật, tinh tấn Ba La Mật, thiền định Ba La Mật, trừ trí huệ Ba La Mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, hẳn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn có công đức như thế mà thối thất nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Nếu người cầu huệ Phật.

Trong tám mươi muôn ức

Na do tha kiếp số

Tu năm Ba La Mật

Ở trong các kiếp đó

Bồ thí cúng dường Phật

Và Duyên Giác đệ tử

Cùng các chúng Bồ Tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên đàn dựng tịnh xá

Dùng vườn rừng trang nghiêm

Bồ thí như thế thầy

Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Đề hồi hướng Phật đạo,
Nếu lại gìn cấm giới
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo vô thượng
Được các Phật ngợi khen,
Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cru lòng tăng thượng mạn
Bị bọn này khinh não
Như thế đều nhẫn được,
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi,
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhơn duyên đó

Hay sanh các thiên định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn
Đem phước thiên định đó
Nguyện cầu đạo vô thượng
Ta đặng nhứt thiết trí
Tận gần các thiên định,
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ,
Có thiện nam, tín nữ
Nghe ta nói thọ mạng
Nhẫn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hối
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ Tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hàng người như thế

Đảnh thọ kinh điển này
Nguyện ta thuở vị lai
Sống lâu độ chúng sanh
N hư Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

07.— Lại A Dật Đa ! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh Nhứt Thiết Chúng Trí.

A Dật Đa ! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ Tát lớn và hàng Thanh Văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta Bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thủy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết người đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ, phải biết người đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như Lai.

A Dật Đa ! Thiện nam tử cùng thiện nữ nơn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao ? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem Xá Lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngân khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa ! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, đó là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đồ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ Kheo ở trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có ngàn ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ Kheo tăng.

Cho nên ta nói : Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc mình chép, hoặc bảo người chép cúng dường kinh quyền thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, huống lại có người hay thọ trì, kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhứt tâm trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế, vô lượng vô biên mau đến bực nhứt thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng

phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh Văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ Tát.

Lại vì người khác dùng các món nhơn duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiên đặng các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A Dật Đa ! Nếu sau khi ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ngồi dưới cội đạo thọ.

A Dật Đa ! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

08.—Sau khi ta diệt độ

Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng Xá Lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lần đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng màu,
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó

Hoa, hương, các chuỗi ngọc
Thiên y các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng ngưu dầu chiên đàn
Dựng tăng phùng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nường ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiệu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.

Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu mạn chiêm bặc
A đề, mục đà la
Ướp dầu thường tốt đó
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bố thí, trì giới.
Nhẫn nhục ưa thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ Kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia

Đầu mặt tiếp chân lay
Sanh lòng tưởng như Phật
Lại nên nghĩ thế này :
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ trì của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và nằm ngồi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu, thân đặng “Kế châu” nổi tiếng nhà,
ba cõi bãi đao binh, bốn và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sanh.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần).

Đức Văn Thù khai cáo, vừa giúp chơn tuyên, bền giữ bốn pháp được
an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ
lượng rộng vô biên.

Nam mô A Dật Đa Bồ Tát (3 lần).

THÍCH NGHĨA QUYỀN THỨ NĂM

(01) Lại ở Nơi Pháp Không Phân Biệt Mà Quán Tướng Như Thật Của Các Pháp

Rời tất cả tướng : Có không vv... gọi là “thật tướng” (tướng chơn thật), vì
tất cả tướng : Có không vv... đều là hư dối cả.

(02) Ni Kiền Tử

Lỏa hình ngoại đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là : “Vô tâm ngoại đạo”
(đạo không biết hổ thẹn).

(03) Lộ Già Da Đà

Phái nghịch thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục)

Nghịch Lộ Già Da Đà

Phái nghịch thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).

(04) Na La

Kẻ múa hát

(05) Năm Giống Người Bất Nam

Chẳng phải thiệt đàn ông, như người loại cái, kẻ không nam căn vv...

(06) Nhứt Thiệt Pháp Không Như Thiệt Tướng

(07) Chiên Đà La

Kẻ đồ tể, quân đao phủ

(08) Ma Ngũ ấm

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, là năm ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các
lòng tham, sân, dục, nghi vv... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên
gọi là ma.

(09) A Dật Đa

Tên của Di Lạc Bồ Tát, Trung Quốc dịch là “Vô Năng Thắng”, còn Di Lạc là họ, dịch là “Từ thị”.

Sau khi giáo pháp của đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di Lạc Bồ Tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di Lạc Phật”.

(10) Tam Muội

Tiếng Phạm dịch là “chánh định”.

1. Mới vào cõi định gọi là “Nhập”,
2. Ở trong cõi định gọi là “Trụ”,
3. Từ cõi định dậy gọi là “Xuất” (ra).

(11) Kinh Phương

Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

(12) Vô Sanh Pháp Nhãn

Sức trí nhận chắc nơi thể vô sanh của các pháp.

(13) Văn Trì Đà La Ni

Tiếng Phạm, dịch là “Tổng trì”, được môn văn trì Đà La Ni này thời nghe pháp đều có thể nhớ tất cả.

(14) Nhạo Thuyết Vô Ngại Biện Tài

Đặng môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

(15) Bốn Tứ Thiên Hạ

1. Thiết Luân Vương (cai trị 1 châu thiên hạ).
2. Đồng Luân Vương (cai trị 2 châu thiên hạ).
3. Ngân Luân Vương (cai trị 3 châu thiên hạ).
4. Kinh Luân Vương (cai trị 4 châu thiên hạ).

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắc, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua ngồi xe đó mà đi tuần, hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị, nên gọi là : “Chuyển Luân Thánh Vương”.

(16) Pháp Lợi

Vì non duyên nghe pháp được lợi ích.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ SÁU

PHẨM “TÙY HỈ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM

01.— Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ non nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỉ đó, đặng bao nhiêu công đức ? liền nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt độ

Có người nghe kinh này

Nếu hay tùy hỉ đó ⁽¹⁾

Lại đặng bao nhiêu phước ?

02.— Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ Tát rằng : A Dật Đa ! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỉ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỉ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỉ chuyển dạy, xoay vần như thế cho đến người thứ năm mươi.

03.— A Dật Đa ! Công đức tùy hỉ của thiện nam tử, thiện nữ non thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong sáu loài sanh ⁽²⁾ : Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không có

hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt : Vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác vv...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng : “Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, nhưng chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo diu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo tu Đà Hoàn, đạo Tư Đà Hàm, đạo A Na Hàm, đạo A La Hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiên định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát.

Ý ông nghĩ sao ? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng có nhiều chăng ?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặng quả A La Hán”.

Phật bảo ngài Di Lặc : “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ ưa thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặng quả A La Hán, công đức của người đó đặng chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa ! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh đặng.

04.— Lại A Dật Đa ! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bực thượng và đặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyến mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đệ Thích hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

05.— A Dật Đa ! Nếu lại có người nói với người khác rằng : “Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhắn đến trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà La Ni Bồ Tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghê mọt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xệp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa ! Người hãy xem khuyển nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Nếu người trong pháp hội

Đặng nghe kinh điển này

Nhẫn đến một bài kệ

Tùy hỷ vì người nói

Xoay vần dạy như thế

Đến người thứ năm mươi

Người rớt sau đặng phước

Nay sẽ phân biệt đó.

Như có đại thí chủ

Cung cấp vô lượng chúng

Đầy đủ tám mươi năm

Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng : Tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết Bàn chân thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh sáng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lia.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A La Hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ đặng.
Xoay vần nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội

Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyển một người
Dắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng : Kinh này rất màu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báu của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bình
Răng chẳng thừa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nhờn
Mùi thơm bông ưu bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu có đến tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng

Nay sẽ nói phước đó :
Sau sanh trong trời người
Đặng voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhơn vì phước đó đặng
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân.
Huống là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường đặng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM “PHÁP SỰ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN

01.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ Tát rằng : “Nếu có thiện nam tử, thiện nam nữ nhơn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhơn đó, nhục nhần thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển,

dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhơn duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

02.—Nếu người ở trong chúng

Dùng tâm không sợ sệt

Nói kinh Pháp Hoa này

Ông nghe công đức đó

Người đó đặng tám trăm

Công đức thù thắng nhĩn

Do dùng đây trang nghiêm

Mắt kia rất thanh tịnh.

Mắt thịt cha mẹ sanh

Thấy cả cõi tam thiên

Trong ngoài núi Di Lâu

Núi Tu Di, Thiết Vi

Và các núi rừng khác

Biển lớn nước sông ngòi

Dưới đến ngục A Tỳ

Trên đến trời Hữu Đảnh

Chúng sanh ở trong đó

Tất cả đều thấy rõ

Dầu chưa đặng thiên nhĩn

Sức nhục nhĩn như thế.

03.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một

nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến ngục Vô Gián, trên đến trời Hữu Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng :

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc ; Tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phạm phu, tiếng thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ Xoa, tiếng Càn Thát Bà, tiếng A Tu La, tiếng Ca Lâu La, tiếng Khẩn Na La, tiếng Ma Hầu La Đà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngựa quý, tiếng Tỳ Kheo, tiếng Tỳ Kheo ni, tiếng Thanh Văn, tiếng Bích Chi Phật, tiếng Bồ Tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tằm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

04.—Tai cha mẹ sanh ra

Trong sạch không đục nhơ

Dùng tai thường này nghe

Cả tiếng cõi tam thiên

Tiếng voi, ngựa, trâu, xe

Tiếng chung linh loa cỗ

Tiếng cầm, sắc, không hầu

Tiếng ống tiêu, ống địch

Tiếng ca hay thanh tịnh

Nghe đó mà chẳng ham.

Tiếng vô số giống người

Nghe đều hiểu rõ đặng

Lại nghe tiếng các trời

Tiếng ca rất nhiệm màu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng tử, đồng nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng ca lãng tần dà
Cộng mạng các chim thảy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Nga quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng A Tu La
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó.
Trên các trời Phạm Thiên

Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhãn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tăm của kia nói
Pháp sư ở nơi đây
Thầy đều đặn nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ Kheo
Và các Tỳ Kheo ni
Hoặc đọc tụng kinh điển,
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thầy đều đặn nghe đó.
Lại có các Bồ Tát
Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế
Thầy đều đặn nghe đó.
Các Phật đấng đại thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thầy đều đặn nghe đó.
Cõi tam thiên đại thiên

Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A Tỳ ⁽³⁾
Trên đến trời Hữu Đảnh ⁽⁴⁾
Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Vì tai kia sáng lẹ
Đều hay phân biệt biết
Người trì kinh Pháp Hoa
Dầu chưa đặng thiên nhĩ
Chỉ dùng tai sanh ra
Công đức đã như thế.

05.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức dùng tỷ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi : Mùi bông tu mạn na, mùi bông xà đề, mùi bông mặt lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bạt, mùi đa đà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh : Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu vv... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gân, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều đặng nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời : Mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, bông đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời : Mùi của Thích Đê Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì

các vị trời Đạo Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế hẳn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đôt và mùi Thanh Văn, mùi Bích Chi Phật, mùi Bồ Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tử căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

06.—Người đó mũi thanh tịnh

Ở trong thế giới này

Hoặc vật thơm hoặc hôi

Các thứ đều nghe biết.

Tu mạn na xà đề

Đa ma la, chiêm đàn

Trầm thủy và mùi quế

Mùi các thứ bông trái

Và biết mùi chúng sanh :

Mùi nam tử, nữ nơn

Người nói pháp ở xa

Nghe mùi biết chỗ nào.

Đại thế Chuyển Luân Vương

Tiểu Chuyển Luân và con

Bầy tôi, các cung nơn

Nghe mùi biết chỗ nào.

Trân bửu đeo nơi thân

Cùng tạng báu trong đất

Bửu nữ của Luân Vương
Nghe hương biết chỗ nào.
Mọi người đều nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân
Nghe mùi biết thân kia
Các trời hoặc đi, ngồi
Đạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này
Nghe mùi đều biết đặng.
Các cây bông trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây chiên đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Nghe mùi đều biết đặng.
Núi Thiết vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A Tu La
Và quyền thuộc của chúng

Lúc đánh cái, dạo chơi
Nghe hương đều biết đặng.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Su tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thả
Nghe hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghen chửa
Chưa rõ trai hay gái
Không cần và phi nơn
Nghe mùi đều biết đặng.
Do vì sức nghe mùi
Biết người mới ghen chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui để con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bửu
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe mùi đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy

Nghe mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn đà, mạn thù sa
Cây Ba lợi chất đa
Nghe mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà diệu pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Nghe mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục
Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc qua khắp dạo chơi
Nghe mùi đều biết được.
Lần lựa lên như thế
Nhấn đến trời Phạm thế

Nhập thiền cùng xuất thiền
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang Âm Biến Tịnh ⁽⁵⁾
Nhấn đến nơi Hữu Đảnh
Mới sanh và lui chết
Nghe hương đều biết được.
Các hàng Tỳ Kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên rỗng mà ngồi thiền
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ Tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng

Đúng pháp mà tu hành
Nghe mùi đều biết đặng.
Dầu chưa đặng vô lậu
Pháp sanh tử Bồ Tát
Mà người trì kinh đây
Trước đặng tướng nghe mùi.

07.— Lại nữa Thường Tinh Tấn ! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên tử, Thiện nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, Càn Thát Bà, Càn Thát Bà nữ, A Tu La, A Tu La nữ, Ca Lâu La, Ca Lâu La nữ, Khẩn Na La, Khẩn Na La nữ, Ma Hầu La Đà, Ma Hầu La Đà nữ, vì nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển Luân Vương, đại Chuyển Luân Vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vị Bồ Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà La Môn, cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

08.—Người đó lưỡi thanh tịnh

Trợn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lộ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Đem các nhơn duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các trời, rồng, Dạ Xoa
Cùng A Tu La thấy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng màu
Khắp cùng cõi tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển Luân Vương
Và nghìn con quyến thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các trời, rồng, Dạ Xoa
La sát, tỳ xá xà
Cũng dùng lòng vui mừng

Thường ưa đến cúng dường,
Phạm Thiên vương, Ma vương,
Tự tại, đại tự tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

09.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng tám trăm thân công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lúc sanh, lúc chết, dưới đất, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ vv... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Di Lô, núi Đại Di Lô vv... các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến ngục A Tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.—Nếu người trì Pháp Hoa

Thân thể rất thanh tịnh
Như lưu ly sạch kia
Chúng sanh đều ưa thấy
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ Tát nơi tịnh thân

Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được.
Trong cõi nước tam thiên
Tất cả các chúng sanh
Trời, người, A Tu La
Địa ngục, quỉ, súc sanh
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Núi Thiết Vi, Di Lô
Núi Ma Ha Di Lô
Các biển nước lớn thấy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh Văn
Phật tử Bồ Tát thấy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói pháp thấy đều hiện.
Dầu chưa đặng diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

11.— Lại nữa Thường Tinh Tấn ! Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhần đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhần đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiệt tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống vv... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hí luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa đặng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thiệt, cũng là lời trong kinh của các Phật thưở trước nói.

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

12.—Ý người đó thanh tịnh

Sáng lanh không đục nhờn

Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp : Thượng, trung, hạ

Nhần đến nghe một kệ

Thông đạt vô lượng nghĩa

Thứ đệ nói đúng pháp

Tháng, bốn tháng, đến năm.

Trong ngoài của cõi này

Tất cả các chúng sanh

Hoặc trời rồng và người

Dạ Xoa, quỷ, thần thấy

Kia ở trong sáu đường

Nghĩ tưởng bao nhiêu điều

Phước báo trì Pháp Hoa
Đồng thời thấy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ
Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thể
Dầu chưa đặng vô lượng
Trước có tướng dường ấy.
Người có trì kinh này
An trụ bực hi hữu

Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bồi trì kinh Pháp Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ SÁU

PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI

01.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế Bồ Tát rằng : “Ông nay nên biết ! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

02.— Đắc Đại Thế ! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A Tu La mà nói pháp, vì người cầu Thanh Văn mà nói pháp Tứ Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết Bàn ; Vì người cầu Bích Chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn duyên ; Vì các Bồ Tát nhơn Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà nói sáu pháp Ba La Mật rớt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế ! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp ; Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề ; Tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp

tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

03.— Đức Oai Âm Vương Như Lai dầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ Kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ Tát Tỳ Kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế vì có gì tên là Thường Bất Khinh ? Vì vị Tỳ Kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, hoặc Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : “Tôi rất kính lạy quý ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao ? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ Tát sẽ đặng làm Phật”.

Mà vị Tỳ Kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhân đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng : “Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật”. Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng : “Ông vô trí Tỳ Kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế”.

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói : “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng : “Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di gọi ông là Thường Bất Khinh.

04.— Vị Tỳ Kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, khinh tiện vị đó đặt cho tên “Thường Bất Khinh” này, thấy vị đó đặng sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịnh ⁽⁶⁾ nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ Tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt Nguyệt Đẳng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tụ Tại Đẳng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế ? Vị Thường Bất Khinh đại Bồ Tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

05.— Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Thường Bất Khinh Bồ Tát thưở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thưở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

06.— Đắc Đại Thế ! Thưở đó bốn chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A Tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thưở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ Kheo, bọn ông Ni Sư Phật năm trăm Ưu Bà Tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đắc Đại Thế ! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất là lợi ích các vị Bồ Tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên các vị đại Bồ Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

07.—Thưở quá khứ có Phật

Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng
Dù đất tất cả chúng
Hàng, trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ Tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng :
Ta chẳng dám khinh ngài
Quý ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ Tát hết rồi.
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe kinh pháp này

Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nơi pháp
Đều nhờ Bồ Tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Đặng vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chóng thành Phật đạo.
Thườ đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói :
Ngài sẽ đặng làm Phật
Do nhờ nhơn duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này

Năm trăm chúng Bồ Tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thấy
Nay ở nơi nước ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó,
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bực thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết Bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng

Rộng nói kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỰC” THỨ HAI MƯƠI MỐT

01.— Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước các đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Sau khi Phật diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, biên chép mà cúng dường đó”.

02.— Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi vv... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát tựu trụ ở nơi cõi Ta Bà và các Tỳ Kheo, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn, phi nhơn vv... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn : Bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế : Bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó : Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn vv... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta Bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng : “Khỏi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta Bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ Tát nói kinh Đại Thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta Bà nói thế này : “Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật”. Dùng các món hoa, hương, chuỗi, ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta Bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

03.— Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ Tát thấy : “Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghị như thế ; Nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc ly mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tảng phùng, hoặc nhà bạch y⁽⁷⁾, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết Bàn”.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

04.—Các Phật, đáng cứu thế

Trụ trong thần thông lớn
Vì vui đẹp chúng sanh
Hiện vô lượng thần lực :
Tướng lười đến Phạm Thiên
Thân phóng vô số quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này
Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể đặng ngần mé.
Người trì được kinh này

Thời là đã thấy ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ Tát.
Người trì được kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã đặng.
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưa nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt

Biết kinh của Phật nói
Nhơn duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ như thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM “CHỨC LUY” THỨ HAI MƯỜI HAI

01.— Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn : Dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ Tát mà nói rằng : “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng”.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ Tát như thế mà nói rằng : “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó đặng này, nay đem phước cho các ông ; Các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết”.

Vì sao ? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn xẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tin huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

02.— Lúc đó, các vị đại Bồ Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo”.

Các chúng đại Bồ Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo”.

Khi đó Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng : “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo đặng huòn như cũ”.

03.— Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ Tát, bực thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất vv... bốn chúng hàng Thanh Văn và tất cả trong đời : Trời, người, A Tu La vv..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SU” THỨ HAI MƯƠI BA

01.— Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào ? Thưa Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay, thưa Thế Tôn ! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn vv..., và các vị Bồ Tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh Văn đây nghe đều vui mừng”.

02.— Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát : “Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đúc Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh Văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A Tu La vv..., và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm trên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lạng tên. Các cây báu đó đều có Bồ Tát, Thanh Văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức Chư Thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

03.— Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn nói kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đúc Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.

Đặng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng : “Ta đặng hiện nhứt thiết sắc thân tam muội” này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đúc Phật và kinh Pháp Hoa”.

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông Mạn Đà La, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải ngạn chiên đàn, sáu thù ⁽⁸⁾ hương này giá trị cõi Ta Bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thể đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng : “Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường”. Liền uống các chất thơm ; Chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương ; Lại uống dầu thơm các thứ bông các thứ bông chiêm bặc vv... mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Đó là chơn thiết tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng bằng lụa cõi trời và hương hải thử ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử ! Đó gọi là món thí thứ nhứt, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy”, các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ Tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ Tát mới hết.

04.— Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng :

Đại Vương nay nên biết !

Tôi kính hành chôn kia

Tức thời đặng nhứt thiết

Hiện chư thân tam muội

Siêng tu rất tinh tấn

Bỏ thân thể đáng yêu

Cúng dường đức Thế Tôn

Đề cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng : “Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn Đà La Ni lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà, (A) các bài kệ.

Đại Vương ! “Tôi nay lại lên cúng dường đức Phật đó”. Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lay chân, chấp tay nói kệ khen Phật :

Dung nhan rất đẹp lạ

Ánh sáng soi mười phương

Con vừa từng cúng dường

Nay lại về thân thấy.

05.— Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư ?”.

Bây giờ, đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng : “Thiện nam tử ! Giờ ta nhập Niết Bàn đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết Bàn”.

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng : “Thiện nam tử ! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông và các Bồ Tát đại đệ tử cùng pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu Xá Lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”.

Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết Bàn.

06.— Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy Xá Lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chung dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng : “Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường Xá Lợi”. Liền nói với các Bồ Tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ Xoa vv..., tất cả đại chúng rằng : “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường Xá Lợi của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật”. Nói liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãi bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh Văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều làm cho trụ trong “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.

Lúc đó, các Bồ Tát, trời, người, A Tu La vv..., thấy ngài không có tay bằng sấu khổ buồn thương mà nói rằng : “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng : “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”. Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ Tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

07.— Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát : “Ý ông nghĩ sao ? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đâu phải người nào lạ, nay chính là ông Dược Vương Bồ Tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

Tú Vương Hoa ! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành , thê tử và cõi tam thiên đại thiên : Núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ Tát, Duyên Giác và A La Hán, công đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

08.— Tú Vương Hoa ! Thí như trong các dòng nước : Sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhứt ; Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu rộng.

Lại như trong các núi non : Thổ sơn, hắc sơn, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi cùng mười núi báu thời núi Diệu Cao bực nhưt, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bực thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bực nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bực nhưt, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bực tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi cõi trời ⁽⁹⁾, kinh này cũng như thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng như thế, là cha của tất cả hiền thánh : Bực hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ Đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bực Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, Vô Sanh, Duyên Giác ⁽¹⁰⁾, là bực nhưt, kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ Tát nói, hoặc Thanh Văn nói, trong các kinh pháp là bực nhưt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bực nhưt.

Trong tất cả Thanh Văn cùng Duyên Giác, Bồ Tát là bực nhưt, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bực nhưt.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

09.— Tú Vương Hoa ! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn đặng chủ ⁽¹¹⁾ như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua ⁽¹²⁾, như khách buôn đặng biển ⁽¹³⁾, như đóc trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bịnh tật đau đớn, có thể mở sự trắng trối của tất cả sanh tử.

Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn : Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm : Đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu ba lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường đặng công đức cũng là vô lượng.

10.— Tú Vương Hoa ! Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” này cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đứng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật ⁽¹⁴⁾ cùng chúng đại Bồ Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn lại bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận giũ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh như làm khổ, đặng thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, đặng pháp nhẫn đó thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông nghìn Phật chung nói chẳng hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều diệt trừ”.

Thiện nam tử ! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh Văn, Duyên Giác, nhãn đến Bồ Tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa ! Vị Bồ Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11.— Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường

thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh ; Trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu dầu chiên đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa ! Vì thế ta đem phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự” này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm Phù Đề, chớ để đứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ Xoa, Cưu bàn trà, vv... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa ! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao ? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm Phù Đề ; Nếu người có bệnh đặng nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa ! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rãi xong nghĩ rằng : “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thối ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12.— Lúc đức Phật nói phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đặng pháp “Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn Đà La Ni”.

Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Tú Vương Hoa ! Ông tự bất khả tư nghị công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh”.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ SÁU

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn, kíp quên “nhon” “pháp”, thể thường còn, thần lực khắp căn khôn trao phó ân cần ; Liều thân mạng để báo ơn rộng lớn.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Ngài Di Lặc Bồ Tát so lường kinh nhơn, sáu căn thanh tịnh hiện thiên chơn, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.

Nam mô Tú Vương Hoa Bồ Tát. (3 lần)

THÍCH NGHĨA QUYỀN THỨ SÁU

(01) Tùy hỷ :

Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

(02) Sáu loài sanh :

1. Loài từ trứng sanh ra như chim vv...
2. Loài từ bào thai sanh ra như người vv...
3. Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm vv...
4. Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa ngục vv...

(03) A Tỳ

Vô gián địa ngục, người ở trong ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghĩ nên gọi Vô Gián.

(04) Trời Hữu Đảnh :

Cõi trời cùng tốt, cũng là chót của ba cõi.

(05) Trời Quang Âm Biến Tịnh

Quan Âm Thiên là một trong ba tầng trời nhị thiên cũng là tầng thứ ba, Biến Tịnh Thiên là một trong ba tầng tam thiên, cũng là tầng thứ ba.

(06) Sức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịnh

Thiện lành, Tịnh vắng bật. Tức là môn thiện định vô lậu lớn.

(07) Nhà bạch y

Người thể tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là “Bạch y”.

(08) Sáu thù

Hai mươi bốn “thù” làm một lượng.

(09) Đế Thích là vua trong ba mươi cõi trời

Trên chót núi Tu Di (Diệu Cao sơn) bằng phẳng, 4 phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có 1 vị Thiên Vương quản trị. Trung ương có một nước trời, ông Thích Đế Hoàn Nhơn (Đế Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời hiệp lại gọi là trời “Đao Lợi”.

(10) Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, Vô Sanh, Duyên Giác

Người tu hành theo Phật pháp phá 88 món “Kiến sở đoạn hoặc” thời rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi “Dự Lưu” cõi dục có 9 phẩm “Tur Hoặ”, cõi sắc có 36 phẩm “Tur Hoặ”, cõi vô sắc có 36 phẩm “Tur Hoặ” cộng là 81 phẩm “Tur Hoặ”. Sau khi phá hết 81 món “Kiến Hoặ”, tu hành lần lần phá “Tur Hoặ”. Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thời chứng bực “Tur Đà Hàm” (Nhứt Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhơn gian. Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn gian nữa nên gọi “Bất Lai” (A Na Hàm). Phá cả 81 phẩm “Tur Hoặ” thời dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi “Vô Sanh” (A La Hán).

(11) Như người buôn đặng chủ

Thương chủ : Người dẫn đạo cho các con buôn.

(12) Như dân gặp vua

Vua : Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

(13) Như khách buôn đặng biển

Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

(14) A Di Đà Phật

An Lạc tức là nước Cực Lạc ở Tây phương, của đức giáo chủ A Di Đà Phật.

(A) Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một chân ca la : Một nghìn muôn ức.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ BẢY

PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI BỐN

01.— Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế ⁽¹⁾ tướng đại nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mây, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thể giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu : Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn ⁽²⁾, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

02.— Lúc đó, trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ Tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trông các cõi công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn “Diệu Trang Tướng Tam Muội”, “Pháp Hoa tam muội”, “Tịnh Đức tam muội”, “Tú Vương hý tam muội”, “Vô Duyên tam muội”, “Trí Ấn tam muội”, “Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn tam muội”, “Tập Nhứt Thiết Công Đức tam muội”, “Thanh Tịnh tam muội”, “Thần Thông Du Hý tam muội”, “Huệ Cự tam muội”, “Trang Nghiêm Vương tam muội”, “Tịnh Quang Minh tam muội”, “Tịnh Tạng tam muội”, “Bất Cộng tam muội”, “Nhứt Triền tam muội”, vv... đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con phải qua đến cõi Ta Bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đồng Thí Bồ Tát, Tú Vương Hoa Bồ Tát, Thượng Hạnh Ý Bồ Tát, Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát”.

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ Tát :
“Ông chớ có khinh nước Ta Bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử ! Cõi Ta Bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ Tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu Âm Bồ Tát bạch với Phật đó rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hí của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai”.

03.— Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ Tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu : Vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân khúc ca bảo làm đài.

Bảy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngàn ấy nghìn vạn hoa sen : Vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài ?”.

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Đó là Diệu Âm đại Bồ Tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh mà đến cõi Ta Bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta cùng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Vị Bồ Tát đó trông cội lành gì, tu công đức gì mà có đặng sức đại thần thông như thế ? Tu tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ Tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ Tát đó đến khiến chúng con đặng thấy”.

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : “Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ Tát đó”.

Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ Tát đó rằng : “Thiện nam tử đến đây ! Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông”.

04.— Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên ⁽³⁾ bèn chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dung chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chăng ? Bốn đại đều điều hòa chăng ? Việc đời nhần được chăng ? chúng sanh dễ độ chăng ? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chăng ? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa Môn ⁽⁴⁾ tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình ⁽⁵⁾ chăng ?

Thưa Thế Tôn ! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chăng ? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng ? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai : An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chăng ? Thưa Thế Tôn ! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy”.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng : “Ông Diệu Âm Bồ Tát này muốn đặng ra mắt Phật”.

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi vv... nên qua đến cõi này”.

05.— Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ Tát trông cõi lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?”.

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát : “Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,

Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên là Hiện Nhưt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức ! Ý ông nghĩ sao ? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dựng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ Tát đây.

Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật”.

06.— Hoa Đức ! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ Tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư Sĩ, hoặc hiện thân Tể Quan, hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể Quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà La Môn, hoặc hiện thân Đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn vv... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhẫn đến trong hậu cung của vua biến thân làm người nữ mà nói kinh này.

07.— Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ Tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên Giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ Tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhữn đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức ! Diệu Âm đại Bồ Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch cùng Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ Tát sâu trông căn lành . Thưa Thế Tôn ! Bồ Tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ?”.

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát : “Thiện nam tử ! Tam muội đó tên là Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân”.

Diệu Âm Bồ Tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế”.

08.— Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ Tát” này những Bồ Tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ Tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng : “Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân Tam Muội”. Vô lượng Bồ Tát trong cõi Ta Bà này cũng đặng tam muội đó và Đà La Ni.

Khi ngài Diệu Âm đại Bồ Tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Phật Đa Bảo xong rồi, trở về bản độ, các nước trải qua sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trỗi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bản quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát. Được Vương Bồ Tát, Đắc Càn Tinh Tấn Lực Bồ Tát, Đồng Thí Bồ Tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát này đặng “Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân Tam Muội”.

Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ Tát lai vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên Tử đặng vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ Tát đặng Pháp Hoa tam muội.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ BẢY

PHẨM “QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯỜI LĂM

01.— Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Thưa Thế Tôn ! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm ?”.

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát : “Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh, Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát”.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ Tát này vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La Sát, trong đó nếu có nhẫn đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhơn duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

02.— Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng giải thoát.

Nếu quỷ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng : “Các thiện nam tử ! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng : “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát !”, vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm đại Bồ Tát sức oai thần cao lớn như thế.

03.— Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền đặng ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền đặng lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền đặng lìa ngu si.

Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ ; Giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần như thế.

04.— Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phước đức chẳng luống mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, ý ông nghĩ sao ? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nọn đó có nhiều chăng ?”.

Vô Tận Ý thưa : “Bạch Thế Tôn ! Rất nhiều”. Phật nói : “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhứt đến một thời lễ lạy cúng dường,

thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

05.— Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Quán Thế Âm Bồ Tát đạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào ? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào ? Sức phương tiện việc đó như thế nào ?”.

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát : “Thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương , mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ đặng độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan đặng độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn cùng phi nhơn đặng độ thoát liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang thần đặng độ thoát, liền hiện thân Cháp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi ngài là vị “Thí Vô Úy”.

06.— Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật : “Thưa Thế Tôn ! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát”. Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng : “Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng : “ Xin ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ, Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát : “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La,

Ca Lầu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn và phi nhơn vv... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhơn, phi nhơn vv... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần : Một phần dung đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dung tháp của Phật Đa Bảo.

— Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà”.

Lúc đó ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng :

07.—Thế Tôn đủ tướng tốt !

Con nay lại hỏi kia
Phật tử nhơn duyên gì
Tên là Quán Thế Âm !
Đáng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý :
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ưng các nơi chỗ
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn

Do sức niệm Quán âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đắm.
Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tồn đến mây lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lạnh.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm

Do sức niệm Quán Âm
Tháo ra đặng giải thoát
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở lại nơi bồn nhờn ⁽⁶⁾
Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuông giá ⁽⁷⁾, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên đặng tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân

Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ :
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết, khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn quán thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sáng thanh tịnh không nơ
Huệ nhật ⁽⁸⁾ phá các tối
Hay tiêu tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu đường mây ⁽⁹⁾
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền não ⁽¹⁰⁾
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt

Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm âm, hải triều âm
Tiếng hơn thế gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bực Tịnh Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.

08.— Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng : “Thưa Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ Môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng sanh có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô đẳng đẳng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU

01.— Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn hay thọ trì đợc kinh Pháp Hoa này, hoặc đợc tụng thông lẹ, hoặc chép quyển kinh, đợc bao nhiêu phước đức ?”.

Phật bảo ngài Dược Vương : “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó đợc phước đức có nhiều chăng ?” — Thưa Thế Tôn ! Rất nhiều.

Phật nói : “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhần đến một bài kệ bốn câu đợc tụng giải nghĩa, đợc như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều”.

02.— Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà La Ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng :

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mê, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta ky dá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thâm địa, ấu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, phật đà tỳ kiết lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thâm địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bu lâu đá, bu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.

Thưa Thế Tôn ! Thần chú Đà La Ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thời là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Dược Vương ! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú đà la ni này, đợc nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

03.— Lúc bấy giờ, ngài Đợng Thí Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con cũng vì ủng hộ người đợc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà La Ni. Nếu vị Pháp sư đó đợc chú Đà La Ni này, hoặc Dạ Xoa, La Sát hoặc Phú đờn na, hoặc kiết giá, hoặc cưu bàn trà, hoặc ngạ quỷ vv... rình tìm chỗ đờ của pháp sư không thể đợc tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nĩ, vi trí nĩ, chỉ chi nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đễ”.

Thưa Thế Tôn ! Thần chú Đà La Ni này của hằng hà sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

04.— Bấy giờ, Tỳ sa môn Thiên Vương, vị trời hộ đời, bạch Phật rằng :
“Thưa Thế Tôn ! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà La Ni này”. Liền nói chú rằng : “A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.

Thưa Thế Tôn ! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng năm trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

05.— Bấy giờ, Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng Càn Thất Bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Con cũng dùng thần chú Đà La Ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa. Liền nói chú rằng :

“A đà nễ, đà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đặng kỳ thường câu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đế”.

Thưa Thế Tôn ! Thần chú Đà La Ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

06.— Bấy giờ, có những La Sát nữ : Một tên Lam Bà, hai tên Tỳ Lam Bà, ba tên Khúc Xi, bốn tên Hoa Xi, năm tên Hắc Xi, sáu tên Đa Phát, bảy tên Vô Yểm Túc, tám tên Trì Anh Lạc, chín tên Cao Đế, mười tên Đoạt Nhứt Thiết Chúng Sanh Tinh Khí. Mười vị La Sát nữ đó cùng với quỷ Tử Mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thời làm cho chẳng đặng tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, hâu lê, hâu lê, hâu lê, hâu lê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp sư, hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, hoặc Ngạ quỷ, hoặc Phú Đơn Na, hoặc Kiết Giá, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Kiền Đà, hoặc Ô Ma Lạc Đà, hoặc A Bạc Ma La, hoặc Dạ Xoa Kiết Giá, hoặc Nhơn Kiết Giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba

ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bình nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ nào hại”.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta

Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy phần

Như nhánh cây A lê

Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu ⁽¹⁵⁾

Cân lường khi dối người

Tội Điều Đạt phá Tăng

Kẻ phạm Pháp Sư đây

Sẽ mắc họa như thế.

Những La Sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng tu hành kinh này, làm cho đặng an ổn, lia các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

07.— Phật bảo các La Sát nữ : “Hay thay ! Hay thay ! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn : Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu bông Tô ma na, đèn dầu bông Chiêm bạc, đèn dầu bông Ba sư ca, đèn dầu bông Ưu bát la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao Đé ! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những Pháp sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà La Ni” này, có sáu muôn tám nghìn người đặng vô sanh pháp nhẫn.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SU” THỨ HAI MƯƠI BẢY

01.— Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng : Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỉ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng hai tên Tịnh Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ Tát, những là : Thí Ba La Mật, giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật, tinh tấn Ba La Mật, thiền Ba La Mật, trí huệ Ba La Mật, phương tiện Ba La Mật, từ bi hỷ xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt thấu.

Lại đặng các môn Tam muội của Bồ Tát : Nhựt tinh tú Tam muội, Tịnh Quang Tam muội, Tịnh Sắc Tam muội, Tịnh Chiếu Minh Tam muội, Trường Trang Nghiêm Tam muội, Đại Oai Đức Tạng Tam muội, ở nơi các môn Tam muội này cũng đều thấu suốt.

02.— Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm Cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng : “Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy”.

Vì sao ? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng : “Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ : “Chúng con là pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này !”.

Mẹ bảo con rằng : “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.

03.— Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai ?”.

Hai người con thưa rằng : “Thưa Đại vương ! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ Đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời, người, thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử”.

Cha nói với con rằng : “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi”. Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : “Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo”.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

Mong mẹ cho các con

Xuất gia làm Sa môn

Các Phật rất khó gặp

Chúng con theo Phật học

Như hoa Ưu đàm bát

Gặp Phật lại khó hơn

Khỏi các nạn cũng khó

Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng : “Cho các con xuất gia. Vì sao ? Vì Phật khó gặp vậy”.

04.— Bây giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng : Lành thay, cha mẹ ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa Linh thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi ⁽¹⁶⁾ mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất gia.

Vì sao ? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

05.— Lúc đó, nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhãn Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp Hoa tam muội”. Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly chư ác thú tam muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ ⁽¹¹⁾ vậy.

Phu nhon của vua đặng môn “Chư Phật Tập Tam muội”, hay biết đặng tạng pháp bí mật của các đức Phật. hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Pháp.

06.— Bây giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật.

Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, đức Phật kia vì vui nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, vua rất vui đẹp.

Bây giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhon mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

07.— Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng : Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, bảo bốn chúng rằng : “Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chăng ?

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ Kheo siêng ròng tu tập các môn trợ Phật đạo pháp, sẽ làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ Tát và vô lượng Thanh Văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế”.

08.— Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhon, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi, trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa ; Qua sau lúc đây, đặng môn “Nhứt Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm tam muội”.

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.

Lúc đó, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng : “Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhon nào trồng cội lành thời đời đời đặng gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đại vương nên biết ! Vị thiện tri thức đó là nhon duyên lớn, giáo hóa diu dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đại vương ! Ông thấy hai người con này chăng ? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đánh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chạng mảy như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà”.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Chưa từng có vậy ! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghị công đức vi diệu, dạy rằng chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác : Kiêu mạn giận hờn tà kiến”.

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

09.— Phật bảo đại chúng : “Ý các ông nghĩ sao ? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ Tát. Bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ Tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dục Vương Bồ Tát cùng Dục Thượng Bồ Tát.

Dục Vương và Dục Thượng Bồ Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghị những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ Tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm “Diệu Trang Nghiêm Bổn Sự” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM

01.— Lúc bấy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ Tát từ phương đông mà đến ; Các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng : Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn, phi nhơn vv... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta Bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lay đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta Bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó”.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể tụng kinh Pháp Hoa này ?”.

02.— Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng : “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ tụng kinh Pháp Hoa này : Một là được các đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là vào trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết tụng kinh này.

03.— Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ Tát bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho tụng an ổn, khiến không ai tụng tiện lợi rình tìm chỗ hại ; Hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, hoặc Cưu Bàn Trà, hoặc Tỳ xá xá, hoặc Kiết giá, hoặc Phú đơn na, hoặc Vi đà la vv... những kẻ làm hại người đều chẳng tụng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ Tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cùng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam muội, và đà la ni tên là : “Triền Đà La Ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền Đà La Ni”, “Pháp Âm Phương Tiện Đà La Ni”, đặng những môn đà la ni như thế.

04.— Thưa Thế Tôn ! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi mốt ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà La Ni.

Đặng chú Đà La Ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà La Ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tác bà đà la ni a bà đa ni, tác bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế”.

Thưa Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát nào đặng nghe chú Đà La Ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

05.— Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : Đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, đượ các Như Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trở các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mũ báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, hướng là thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lạc Bồ Tát mà sanh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lạc Bồ Tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thưa Thế Tôn ! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm Phù Đề khiến chẳng dứt mất.

06.— Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Phổ Hiền ! Ông có thể hộ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghị công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay pháp tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà có thể thật hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật, Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn sự ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thiết, có lòng nghĩ nhớ, chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ có thể tu hạnh Phổ Hiền.

07.— Phổ Hiền ! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng , phá các chúng ma thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyên pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cùng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng : “Ông là người điên cuồng vậy, lường làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt, hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại ⁽¹²⁾. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rầu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghê dữ máu mủ, bụng thủng hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền ! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

08.— Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này, có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức môn “Triền Đà La Ni”, tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các đại Bồ Tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền vv... các vị Bồ Tát, Xá Lợi Phất vv... các vị Thanh Văn và hàng Trời, rồng, nhơn, phi nhơn vv... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỀN THỨ BẢY

I.— Diệu Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì ⁽¹⁷⁾. Tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

II. — Pháp Hoa hải hội ⁽¹³⁾ đức Phật thân tuyên, ba châu (14) chín dụ nghĩa kín màu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lợi người, trời.

Nam Mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật Chư Đại Bồ Tát Chư Hiền Thánh
Tăng (3 lần)

III.—Một câu nhiễm tâm thần

Đều giúp đến bờ kia
Nghĩ suy rỗng tu tập
Hẳn dùng làm thuyền bè
Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trợn nhọn đây được thoát.
Nguyện ngày tôi giải thoát
Y báo cùng chánh báo
Thường tuyên kinh mâu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các đức Phật
Thâm nhờ hộ trợ cho
Tất cả hàng Bồ Tát
Kín giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói kinh
Đều vì chúng khuyến tỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng dường

Một câu cùng một kệ
Tặng tân đạo Bồ Đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thối chuyển.

IV.—Trời, A Tu La, Dạ Xoa thầy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm :
Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội nghiệp thầy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa màu Bồ Đề khắp trang nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam Mô Hội Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)

* CHUNG *

BỒ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán tụng tại Bồ Tát thành tâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc ; Sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng : Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp ; Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới ; Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận ; Vô khổ, tập, diệt, đạo ; Vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, bồ đề tát đỏa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn.

Tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu a la tam miệu tam bồ đề.

Cổ tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chon thiệt bất hư.

Cổ thuyết bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết :

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha”.

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa, tát đàm bà tỳ, A di rị đa, tỳ ca lan đế, A di rị đa, tỳ ca lan đa, già di ni, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha (3 lần)

Khé thủ tây phương An lạc quốc

Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh

Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ

Ngã kim phở vị tứ ân tam hữu,

Cập pháp giới chúng sanh cầu chư Phật

Nhứt thừa vô thượng bồ đề đạo cố,
Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật
Vạn đức hồng danh kỳ sanh tịnh độ.
Duy nguyện từ phụ A Di Đà Phật
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.



A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

**NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI TIẾP
DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT (Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)**

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)

(HỒI HƯỚNG)

Đệ tử chúng đấng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn ; Kim ngô tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đấng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm Thế

Chí chur Bồ Tát chúng, bỉ thể giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh
diệu tướng đấng, linh ngã liễu liễu đặc kiến, A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà

Tức phát bồ đề quảng đại nguyện :

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Vãng tích sở tạo chur ác nghiệp

Giai do vô thí tham sân si

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhứt thiết chur chương ngại

Diện kiến ngã Phật A Di Đà

Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát.

Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ

Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện

Nhứt thiết viên mãn tận vô dư

Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.

Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh

Ngã thời ư thắng liên hoa sanh

Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang

Hiện tiền thọ ngã bồ đề ký.

Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ

Hóa thân vô số bá cu chi
Trí lực quang đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Nguyện sanh tây phương tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát bồ đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỆN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, giữ chư thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sanh na khoảng, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Chí tâm đánh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn,

Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt (1 lay)

Nguyện ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng (1 lay)

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh (1 lay)

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu (1 lay)

Nguyện ngã Tam muội đặc hiện tiền (1 lay)

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn (1 lay)

Nguyện ngã Liên đài tự tiêu danh (1 lay)

Nguyện ngã Kiến Phật ma đánh ký (1 lay)

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời (1 lay)

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc (1 lay)

Nguyện ngã Viên mãn Bồ Tát đạo (1 lay)

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh (1 lay)

Chí tâm quy mạng đánh lễ : Nam Mô Tây phương Cực Lạc thế giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, từ thế hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam Bảo (1 lay)

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lay)

Tự quy y pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lay)

Tự quy y tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lay)

THÍCH NGHĨA QUYỀN THỨ BẢY

(01) Từ nhục kế

Trên đầu Phật, thịt dòn cao như hình buôi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật. tham khảo thêm [tại đây](#)

(02) Phật Thế Tôn

Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật :

1. Như Lai : Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài – Đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.

2. Ứng cúng : Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.

3. Chánh biến tri : Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thật.

4. Minh hạnh túc : Minh : Trí huệ, Hạnh : Công hạnh lợi mình lợi người. – Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.

5. Thiện thế : Khéo qua. Qua Niết Bàn những vẫn thường độ sanh, thường độ sanh những vẫn không rời Niết Bàn.

6. Thế gian giải : Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.

7. Vô thượng sĩ : Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều ngự trượng phu : Bực trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cứng.

9. Thiên nhơn sư : Thầy của tất cả trời, người vv...

10. Phật : Đấng vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Thế Tôn” hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bực tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(03) Na La Diên

Kim cang : Một chất rất rắn cứng, không chi phá vỡ được.

(04) Sa Môn

Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(05) Nhiếp năm tình : Là năm căn :

Nhãn : Con mắt

Nhĩ : Lỗ tai

Tỹ : Lỗ mũi

Thiệt : Lưỡi

Thân : Là thân mình

(06) Trở lại nơi bốn nhơn

Trở lại người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(07) Tuông giá

Ta thường gọi là mưa đá.

(08) Huệ nhật

Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

(09) Ý từ diệu đường mây

“Lòng bi” là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma mị.

“Ý từ” là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Dứt trừ lửa phiền não

Lòng tham giận, ganh vv... làm phiền nhiễu bức rút khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thơ thới mát mẽ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Lìa các đường dữ

Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

(12) Bệnh bạch lại

Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng)

(13) Pháp Hoa hải hội

Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết !

(14) Ba châu

1. Thuyết pháp châu.

2. Thí dụ châu.

3. Nhơn duyên châu.

PHỤ. – Bích Chi Phật ; Có hai hạng :

1. Ra đời không gặp Phật không gặp chánh pháp, nhơn thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo, lá khô vv... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là : Độc Giác.

2. Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu pháp “Thập nhị nhơn duyên quán (xem phẩm “[Hóa thành du](#)” thứ bảy, quyển thứ ba) mà chứng ngộ Vô Sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị : “Duyên Giác” 2 bậc : Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thời ngang với quả vị A La Hán”.

(15) Cũng như họa ép dầu

Người xứ Tây Trúc ép dầu trước giã nhỏ mè hay đậu vv...ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Bộng cây nổi

Để ví những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói : “Nhu trong biển lớn có khúc cây bộng nổi trên mặt nước, 100 năm 1 lần trôi qua, 100 năm 1 lần trôi lại ; Đáy biển có một con rùa đuối, 100 năm 1 lần nổi lên mặt nước đón bộng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bộng cây, khó lắm !.

(17) Công tổng trì

Tức là “Đà La Ni”.

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

1. ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung tả kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung Đình Hổ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói : “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời tùy, giặc cướp đến Giang Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

“Vậy thời tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết đường nào, không nói đến phước báo tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ nguy mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả thần thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy”.

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

2. TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng : “Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này”. Nói vừa xong, cửa liền đá khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả kinh. Ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, và bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thiệt chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại chiêm bao thấy mẹ mình đòi kinh. Cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng : “Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?”. Sau khi thức dậy cô Trần cùng ông Tín hỏi thăm lại, thời quả thiệt họ Phạm ra tiền hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ kinh khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi ! Công đức tả kinh hay ấn tống lớn biết bao dường nào ? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ, hưởng nữa là mình tự ra công ra tiền ư !.

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

3. ĐỌC KINH THOÁT KHỔ (TRÍCH TRONG PHÁP UYỂN)

Đời Đường ở Ung Châu, huyện Trường An có ông Cao Pháp Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung đài dự thi, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía nam phường Nghĩa Ninh, phía đông chùa Hóa Độ. Giữ đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người truy hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng : “Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La lên ngôi tòa cao, giận mắng ta rằng : Người sao lại đến chùa Hoá Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng ? – Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đồ khô co lại, biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở : “Tại sao người không kính Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của tăng ? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi”. Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30, sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi. tự thấy lưỡi mình dài đến vạn dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo người ngục tốt : “Người này nói việc hay dở của Tam Bảo, đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi nó”. Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa theo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa : “Tôi có từng đọc kinh Pháp Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi “Đọc một bộ kinh Pháp Hoa”. Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thời phước vô lượng. Kính thời họa không nhỏ. Phật là đáng chí tôn, pháp là thánh được, tăng là biểu hiệu của Phật và pháp, ông Nhãn kính tăng mà phải tội, lại nhờ đọc Pháp Hoa mà ra khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến đổi vua Diêm La phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp Hoa thời công đức vô lượng vô biên – tội nghiệp đều tiêu – Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim Cang ở vị lai vậy.

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

4. TUNG ĐỀ KINH MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng Dực, ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám môn Hiệu úy, trong niên hiệu Võ Đức bạo chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa dỡ trần liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng : “Đương lúc chết có người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng bắc, chặt cả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu : “Quan nào đó ?” – Quân hầu đáp : “Vua đấy”. Sơn Long đến dưới thềm – Vua hỏi : “Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì ?” Sơn Long thưa : “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người”. – Vua lại hỏi “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì ?” – Sơn Long thưa : “Tôi tụng thuộc kinh Pháp Hoa hai quyển”, vua nói “Rất hay ! Được lên thềm”. ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng : “Nên lên tòa này tụng kinh”. Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói : “Thỉnh ngài pháp sư lên tòa”. Sơn Long liền lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai kinh tụng rằng : “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, tự phẩm đệ nhất”. Vua nói “Thỉnh pháp sư thôi”. Sơn Long liền thôi xuống tòa lại đứng dưới thềm. Đoái xem trong sân, bọn tù nhơn vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng : “Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, hẳn đến làm cho bọn tù trong sân nhơn nghe đề kinh Pháp Hoa mà đều đặn thoát khổ, há chẳng hay lắm thay ! Nay tha người trở về”.

Sơn Long lạy từ. Đi đặn vài mươi bước, vua kêu trở lại, rồi bảo quân hầu : “Nên dắt người này đi xem các ngục”.

Quân hầu liền dắt Sơn Long đi qua phía Đông hơn trăm bước, thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ đất bay vào trong lỗ liền chảng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu – Đáp : “Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ” – Sơn Long nghe xong buồn sợ xưng “Nam mô Phật”, xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vật lớn lửa mạnh nước sôi, bên vật có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó. Hai người đáp : “Tôi bị tội báo vào vật nước sôi này. Nhờ hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều đặn một ngày nghỉ mệt, nên chúng tôi ngủ”. Sơn Long lại xưng “Nam mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đang khóc, sửa chữa những đồ trần liệm. Sơn Long vào đến bên thay thời liền sống lại.

Chuyện trên đây chính là ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ “Minh Báo Ký”)

“Nhiệm mầu thay kinh Pháp Hoa ! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhơn dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu, tội nghiệp

nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thểặng. Nghe đề kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhấn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp Hoa. Ta đối với kinh Pháp Hoa, thật nên chí thành đánh đời, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

5. SỰ TÍCH TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị Khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : “Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả”.

Khách Tăng nói : “Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho Khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách Tăng. Khách Tăng nói : “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói : “Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, hơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, Khách Tăng hỏi : “Nghe nói thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng ?”

- Thần đáp : “Đệ tử phước bạc, chính có thể. Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?”

- Tăng nói : Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

- Thần hỏi tên hiệu rồi nói : “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến nếu thầy muốn thấy cũng có thể được”.

- Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói : Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?”

- Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : “Có thể đặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấy đặng khỏi”.

- Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

- Sáng, người giữ miếu thấy Khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cất xén tử tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

- Thần nói : “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem về chùa”.

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt Khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : “Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên”.

(Lại bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA

6. SỰ TÍCH TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bắc Lăng, có ông Thôi Ngạn võ, niên hiệu Khai Hoàng làm quan Thứ Sử châu Ngụy. Một hôm, nhơn đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng ; bảo kẻ tùy giả rằng : “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ”. Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà chỉ trên vách phía Đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Pháp Hoa của ta đọc hằng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp Hoa đến chương đó, thường quên lãng không nghi nhớ đặng”. Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thiệt đặng hộp đựng kinh, thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng : “Thoa vàng cùng kinh quả thiệt là vật của vợ tôi ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp Hoa này”.

Ông Ngạn Võ lại nói : “Cây hèo trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cỡi đầu tóc mượn để vào bông cây đó”. Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả đặng tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ Sử hiện nay là vợ của mình ngày trước tái sanh vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại – bộ Thượng – thơ Đường – Lâm biên)

“Trong phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” có nói : Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa”. Chuyện

của ông Thôi Ngạn Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như Lai là đáng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lạy rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng : “Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu”. Niệm ngu si, lòng chê khinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất khả tư nghị của người trì kinh diệu dụng bất khả tư nghị của kinh, cùng lý nhơn quả nhiệm màu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bài nhơn quả, hủy báng kinh Đại Thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế Tôn đáng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ quyển hai).
